



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 22/2023
Từ 05/6 - 09/6/2023

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI
024.62821016**

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

CHỈ ĐẠO MỘT LOẠT GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu tiếp tục ưu tiên cho mục tiêu tăng trưởng, tập trung thúc đẩy 3 động lực đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng, tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc, đưa đất nước tiếp tục phát triển trong bất cứ hoàn cảnh nào, cố gắng quý sau tốt hơn quý trước, năm sau tốt hơn năm trước.



Thủ tướng Chính phủ phát biểu kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2023.

Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Sáng ngày 03/6, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2023. Phiên họp được kết nối trực tuyến tới trụ sở Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

9 nhóm trọng tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Phát biểu kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao các báo cáo và 17 ý kiến phát biểu của lãnh đạo các địa phương, các thành viên Chính phủ, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ khẩn trương tiếp thu, hoàn thiện Nghị quyết phiên họp, trình Thủ tướng ký ban hành.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, trong 5 tháng qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã quán triệt rất nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, bám sát tình hình để chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ.

Trong đó, tập trung chuẩn bị các nội dung thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ được phân công phục vụ Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ và kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khóa XV (40 báo cáo, tờ trình, tài liệu trên nhiều lĩnh vực, trong đó có 21 luật, nghị quyết).

Tính chung 5 tháng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức hơn 700 cuộc họp, hội nghị, hoạt động đối ngoại (gồm 9 phiên họp Chính phủ, trong đó 4 phiên họp chuyên đề pháp luật), ban hành 27 nghị định, 101 nghị quyết, 16 quyết định quy phạm pháp luật, 618 quyết định cá biệt, 36 công điện, 17 chỉ thị.

Lần đầu tiên, Chính phủ tổ chức 26 tổ công tác trực tiếp làm việc với các địa phương để nắm tình hình và giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đã ghi nhận trên 1.000 kiến nghị, trong đó đã giải đáp 300 kiến nghị, ghi nhận trên 700 kiến nghị.

Các hoạt động, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng tập trung vào 9 nhóm nội dung.

Thứ nhất, giải ngân vốn đầu tư công, đôn đốc các công trình trọng điểm quốc gia (nhiều dự án lớn sẽ khởi công trong tháng 6/2023).

Thứ hai, giảm lãi suất điều hành, mặt bằng lãi suất cho vay, tăng khả năng tiếp cận tín dụng, cho phép các tổ chức tín dụng cơ cấu lại nợ, giãn nợ, mua lại trái phiếu doanh nghiệp.

Thứ ba, gia hạn thời hạn nộp tiền thuế, tiền thuê đất và trình cấp có thẩm quyền xem xét giảm thuế, phí, trình Quốc hội giảm 2% thuế Giá trị gia tăng.

Thứ tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản.

Thứ năm, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển (đến tháng 5/2023, giảm 376 thủ tục hành chính so với cùng kỳ năm 2020).

Thứ sáu, xử lý các vấn đề khó khăn về mua sắm thuốc, vật tư y tế.

Thứ bảy, tổ chức các hội nghị triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị về 6 vùng kinh tế - xã hội gắn với xúc tiến đầu tư và triển khai công tác quy hoạch.

Thứ tám, tổ chức các hội nghị trực tuyến toàn quốc về quy hoạch, chuyển đổi số, du lịch, ngoại giao kinh tế, triển khai đề án 06 về cơ sở dữ liệu dân cư.

Thứ chín, tiếp tục xử lý từng bước, dứt điểm các vấn đề tồn đọng kéo dài nhiều năm, nhất là các dự án thua lỗ, ngân hàng yếu kém...

Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương, đánh giá cao các bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực cùng hệ thống chính trị cùng vào cuộc để triển khai các công việc, nhiệm vụ được giao theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

Đạt được kết quả lớn nhất theo mục tiêu Trung ương, Quốc hội giao

Nhấn mạnh tinh thần không tô hồng, không bôi đen mà nhìn rõ sự thật, đánh giá đúng bản chất, Thủ tướng nêu rõ, kết quả lớn nhất đạt được theo mục tiêu Trung ương, Quốc hội giao là ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn, giảm nợ công, giảm nợ Chính phủ, giảm bội chi. Đây là dư địa để chúng ta tiếp tục khai thác trong các tháng cuối năm và những năm tới đây.

Đây là thành tựu chung của Đảng, Nhà nước, Nhân dân ta, dân tộc ta, nhờ sự lãnh đạo của Trung ương, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, sự đồng hành của Quốc hội, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, sự hỗ trợ của bạn bè, đối tác quốc tế.

Các báo cáo, ý kiến tại cuộc họp thống nhất đánh giá, tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng tiếp tục tiến triển tích cực với nhiều lĩnh vực cải thiện hơn so với tháng 4.

Cụ thể, lạm phát giữ xu hướng giảm dần qua các tháng và được kiểm soát đúng theo Nghị quyết của Trung ương và Quốc hội. Phân tích thêm nội dung này, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, có thời điểm, trước lựa chọn ưu tiên kiểm soát lạm phát hay ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, chúng ta lựa chọn ưu tiên kiểm soát lạm phát để không ảnh hưởng nhiều đến đời sống người dân, đây là lựa chọn đúng đắn, nhất là trong lúc khó khăn và khi ưu tiên mục tiêu kiểm soát lạm phát thì phải hy sinh một phần mục tiêu tăng trưởng.

Cùng với đó, thị trường tiền tệ, giá cả ổn định; lãi suất điều hành giảm 3 lần liên tiếp. Xuất khẩu có xu hướng tăng trở lại; so với tháng 4, kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 5 tăng 5,3%, xuất khẩu tăng 4,3%, nhập khẩu tăng 6,4%; tính chung 5 tháng, xuất siêu 9,8 tỷ USD.

Sản xuất nông nghiệp ổn định; xuất khẩu gạo trong tháng 5 đạt 1 triệu tấn, trị giá 0,53 tỷ USD, tăng 41,1% về lượng và tăng 53,1% về trị giá so với cùng kỳ, 5 tháng xuất khẩu gần 3,9 triệu tấn gạo, tương đương hơn 2 tỷ USD, tăng khoảng 40% về khối lượng và khoảng 50% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5 tăng 2,2% so với tháng 4 và tăng 0,1% so cùng kỳ, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,9%.

Khu vực dịch vụ tiếp tục tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 1,5% so tháng 4 và tăng 11,5% so với cùng kỳ; 5 tháng tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước. Du lịch phục hồi nhanh, có gần 4,6 triệu lượt khách quốc tế, gấp 12,6 lần cùng kỳ, đạt 57,5% kế hoạch năm.

Thu ngân sách đến ngày 31/5 ước đạt 782 nghìn tỷ đồng, bằng 48,3% dự toán. Thực hiện đầu tư công đạt khoảng 177.000 tỷ, trong đó giải ngân vốn đến ngày 31/5 đạt trên 157.000 tỷ đồng, bằng 22,22% kế hoạch, tương đương cùng kỳ năm 2022 (22,37%), nhưng số tuyệt đối cao hơn 41 nghìn tỷ đồng

Có 95.000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, nhiều hơn số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (88.000 doanh nghiệp).

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký 5 tháng đạt 5,26 tỷ USD, tăng 27,8%; vốn thực hiện ước đạt 7,65 tỷ USD, tuy giảm nhẹ 0,8% so với cùng kỳ năm 2022, nhưng cao hơn cùng kỳ các năm từ 2019 đến 2021 (lần lượt là 7,3, 6,7 và 7,15 tỷ USD).

Đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện. Tỷ lệ hộ đánh giá có thu nhập trong tháng không thay đổi và tăng lên so với cùng kỳ năm trước là 94,8% (tăng 0,4 điểm phần trăm so với kỳ báo cáo tháng 4/2023).

Tuy nhiên, lĩnh vực công nghiệp tiếp tục gặp khó khăn, nhất là điện tử, da giày, dệt may, đồ gỗ; sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn; thu ngân sách có xu hướng giảm; tiếp cận

vốn cải thiện nhưng vẫn khó khăn, mặt bằng lãi suất tuy giảm nhưng vẫn cao, nợ xấu có xu hướng tăng; thu hút FDI tiếp tục bị ảnh hưởng; thủ tục hành chính một số lĩnh vực, địa phương, một số cấp, ngành còn rườm rà; lĩnh vực việc làm, lao động gặp nhiều khó khăn, thách thức; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh rất khó lường; một bộ phận cán bộ sợ trách nhiệm, sợ sai, không dám làm, giải quyết công việc...

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh bài học về giữ vững, củng cố và tăng cường đoàn kết, thống nhất, nỗ lực vượt qua khó khăn; giữ vững bản lĩnh vững vàng trong mọi trường hợp; tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính; phản ứng chính sách kịp thời, phù hợp, hiệu quả. Cần dứt khoát chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm; nêu rõ chính kiến và kiên trì tăng cường phân cấp, phân quyền.

Tiếp tục ưu tiên cho tăng trưởng

Đánh giá tình hình sắp tới sẽ tiếp tục có khó khăn, thách thức nhiều hơn là cơ hội và thuận lợi, Thủ tướng nêu rõ mục tiêu vẫn phải tiếp tục thực hiện ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn, giữ vững an ninh quốc phòng, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Về nhiệm vụ trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu, tiếp tục ưu tiên cho tăng trưởng trong bối cảnh lạm phát đang được kiểm soát và giảm dần, chúng ta đang có dư địa về nợ công, nợ Chính phủ, bội chi. Điều hành chính sách tiền tệ theo hướng chắc chắn, chủ động, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, hiệu quả với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm. Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, nhất là nông nghiệp, dịch vụ và mở rộng thị trường cho sản xuất công nghiệp.

Thủ tướng yêu cầu các Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung thúc đẩy 3 động lực tăng trưởng (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu).

Phân tích kỹ hơn, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu triển khai các giải pháp kích cầu tiêu dùng, tăng tổng cầu trong nước, hỗ trợ người lao động, phát triển mạnh thị trường trong nước với việc tiếp tục miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, giãn nợ, khoan nợ, giảm lãi suất, khuyến mãi, giảm giá, khuyến khích ưu tiên dùng hàng Việt Nam....

Về đầu tư, thúc đẩy giải ngân đầu tư công nhanh hơn, hiệu quả hơn và thúc đẩy đầu tư tư nhân, đầu tư FDI bằng các biện pháp cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh chuyển đổi số, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính.

Về xuất khẩu, tăng cường xúc tiến thương mại, giữ vững và củng cố các thị trường đã có với 15 Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký, mở rộng các thị trường mới như Trung Đông, Ấn Độ, Nam Mỹ... hoàn thành ký kết Hiệp định thương mại tự do với Israel và đàm phán các Hiệp định thương mại tự do khác, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa...

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ tỉnh; dứt khoát làm xong việc lập quy hoạch xong trong Quý III và hoàn thành trong Quý IV.

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện chương trình phục hồi, 3 chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung giải phóng mặt bằng, chuẩn bị nguyên vật liệu phục vụ các dự án, công trình trọng điểm.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các cấp chính quyền; thành lập các tổ công tác, đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; chủ động, tích cực rà soát, có cơ chế phù hợp cho các dự án bất động sản, xây dựng, công nghiệp, thương mại trên địa bàn, chú ý có chính sách an sinh xã hội cho người lao động; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xử lý các hiện tượng tri trệ bằng các biện pháp can bộ.

Với các Bộ, ngành, Thủ tướng Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước tiếp tục theo dõi thực hiện các Thông tư số 02/2023/TT-NHNN, Thông tư số 03/2023/TT-NHNN, nếu thấy vấn đề phát sinh thì điều chỉnh kịp thời; tiếp tục triển khai các giải pháp giảm chi phí, lãi suất cho vay (cả vay cũ và vay mới).

Tăng khả năng tiếp cận vốn, bảo đảm tăng trưởng tín dụng hợp lý, hướng vào các động lực tăng trưởng, các lĩnh vực ưu tiên.

Tập trung xử lý các ngân hàng yếu kém, bảo đảm thanh khoản, an toàn hệ thống, xử lý nợ xấu; thúc đẩy các gói tín dụng như gói tín dụng 120.000 tỷ đồng phát triển nhà ở xã hội.

Bộ Tài chính tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, triệt để tiết kiệm chi, cắt giảm chi thường xuyên, nhất là tiết kiệm điện tại các công sở; đẩy nhanh hoàn thuế Giá trị gia tăng (VAT) và triển khai hiệu quả chính sách giảm 2% thuế Giá trị gia tăng nếu được Quốc hội thông qua; chuẩn bị chính sách bổ sung miễn, giảm thuế, thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm hoàn thành kế hoạch phân bổ vốn; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, chương trình phục hồi và phát triển, 3 chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục rà soát, cắt giảm các điều kiện kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường phân tích, dự báo, cập nhật, chuẩn bị các kịch bản, không để bất ngờ.

Thủ tướng Chính phủ giao Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chỉ đạo các cơ quan nghiên cứu, xây dựng quy định phân cấp về 3 chương trình mục tiêu quốc gia, tinh thần là tăng cường phân cấp cho địa phương, giao vốn, giao chỉ tiêu, kiểm soát hiệu quả, tránh tình trạng Trung ương làm từng dự án đến tận từng hộ gia đình.

Bộ Xây dựng tập trung đơn đốc triển khai Nghị quyết số 33/NQ-CP của Chính phủ, tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản, báo cáo hàng tháng; cùng các Bộ, ngành tháo gỡ các quy định về phòng cháy, chữa cháy; triển khai hiệu quả đề án 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội.

Bộ Giao thông vận tải tập trung triển khai các dự án giao thông trọng điểm, cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thúc đẩy, nhanh chóng khởi công các dự án hợp tác công - tư. Thủ tướng Chính phủ đặc biệt lưu ý việc thúc đẩy dự án sân bay Long Thành, nếu không hoàn thành công việc thì thay người có trách nhiệm, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà trực tiếp chỉ đạo vấn đề này.

Bộ Công Thương đẩy mạnh các dự án sản xuất công nghiệp quy mô lớn; rà soát, có giải pháp kích cầu tiêu dùng; tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, khai thác tối đa các Hiệp định thương mại tự do đã có và thúc đẩy ký các Hiệp định thương mại tự do mới.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý Bộ Công Thương nhiệm vụ triển khai Quy hoạch điện VIII và xử lý dứt điểm các vấn đề liên quan các dự án liên quan quy hoạch điện VII theo tinh thần lợi ích hài hoà, rủi ro chia sẻ, phân loại, công bố công khai dự án nào đủ hay không đủ điều kiện, không đúng quy định; triển khai các giải pháp bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng, truyền tải, phân phối, sử dụng điện hợp lý và tăng cường tiết kiệm điện.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các giải pháp bảo đảm lương thực, thực phẩm, tăng cường xuất khẩu nông sản, thực hiện nghiêm các biện pháp để khắc phục thê vàng IUU.

Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc về đất đai, môi trường. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bảo đảm cung cầu lao động, sớm đề xuất giải pháp hỗ trợ cho người lao động phù hợp tình hình trong tháng 6 này.

Bộ Y tế xử lý dứt điểm tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế, vaccine (Bộ Tài chính đã cân đối ngân sách cho vaccine). Bộ Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị tốt cho năm học mới, đặc biệt là vấn đề sách giáo khoa; phối hợp xử lý, phòng ngừa vấn đề ma túy học đường.

Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện bàn giao Khu công nghệ cao Hoà Lạc về TP. Hà Nội trong tháng 7 này. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho du lịch, xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá.

Bộ Nội vụ tiếp tục rà soát, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Bộ Tư pháp cùng các Bộ, ngành, địa phương rà soát, hoàn thiện các quy định để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh. Ủy ban Dân tộc tập trung làm tốt 3 chương trình mục tiêu. Bộ Ngoại giao thực hiện tốt công tác ngoại giao kinh tế. Bộ Thông tin và Truyền thông xử lý dứt điểm sim rác.

Các cơ quan truyền thông tăng cường làm tốt công tác truyền thông, nhất là về các mô hình hay, đổi mới sáng tạo. Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp phát huy tối đa nguồn vốn và tài sản của 19 tập đoàn, tổng công ty nhà nước để phục vụ phát triển; tích cực xử lý có đầu ra cho các dự án yếu kém còn lại, nhất là dự án TISCO2. Các tập đoàn, tổng công ty nhà nước phát huy tinh thần trách nhiệm, xử lý các vấn đề tồn đọng.

Yêu cầu các Bộ, ngành tích cực giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các địa phương tổng hợp từ báo cáo của 26 Tổ công tác của Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương thực hiện Công điện 470/CD-TTg ngày 26/5/2023, Thủ tướng Chính phủ kêu gọi tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ và hành động quyết liệt của từng cá nhân, từng tập thể để tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc, đưa đất nước tiếp tục phát triển trong bất cứ hoàn cảnh nào, cố gắng quý sau tốt hơn quý trước, năm sau tốt hơn năm trước.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO KHẨN TRƯỞNG NGHIÊN CỨU ĐỀ HOÀN THIỆN CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG MỚI

Chính phủ giao Bộ Nội vụ tiếp tục phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, của cử tri và của các Bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW (trong đó có ý kiến của Đại biểu về tiền lương của viên chức ngành Y tế), trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đại biểu Quốc hội Nguyễn Tạo, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng chất vấn Thủ tướng Chính phủ: Thực tế hiện nay cho thấy, chế độ chính sách dành cho cán bộ y tế chưa đáp ứng được nhu cầu cuộc sống để cán bộ y tế yên tâm công tác và cống hiến.

Hầu hết tại khu vực công, cán bộ y tế đều đang hưởng lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và các chế độ phụ cấp theo lương, mức này rất thấp không đảm bảo cuộc sống cho người cán bộ y tế.

Cụ thể, đối với bác sĩ vì thời gian đào tạo kéo dài hơn so với các ngành nghề khác (6 năm), sau ra trường phải thực hành 18 tháng mới đủ điều kiện hành nghề, trong quá trình hành nghề phải thường xuyên cập nhật kiến thức ngắn hạn và dài hạn với kinh phí khá cao,...

Trong khi đó, mức lương khởi điểm của các chức danh chuyên môn có yêu cầu trình độ đại học đều được đánh đồng theo mức bậc 1, hệ số 2,34 x mức lương cơ sở là chưa thực sự phù hợp.

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, sửa đổi Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, nhằm giải quyết vấn đề nêu trên.

Về nội dung chất vấn nêu trên, tại Công văn 516/TTg-KTTH, Thủ tướng Chính phủ trả lời như sau:

Tổng thu nhập của viên chức ngành Y tế có cải thiện hơn so với ngành, nghề khác

Hiện nay, cán bộ, công chức, viên chức nói chung và viên chức ngành Y tế nói riêng đang được thực hiện chế độ tiền lương theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ. Theo đó, viên chức ngành Y tế được hưởng lương và phụ cấp như sau:

Các chế độ áp dụng chung đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, gồm:

Được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức (Bảng 3 ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP).

Được thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn (do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và khi có thông báo nghỉ hưu) và được hưởng các chế độ phụ cấp theo vị trí công việc đảm nhiệm và theo địa bàn công tác, gồm: Phụ

cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp độc hại, nguy hiểm; phụ cấp trách nhiệm công việc; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác; phụ cấp khu vực; phụ cấp đặc biệt; phụ cấp thu hút và phụ cấp lưu động.

Được hưởng các chính sách khi công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ.

Được thực hiện chế độ tự chủ về tài chính và trả lương tăng thêm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các chế độ áp dụng riêng đối với viên chức ngành Y tế:

Ngoài các chế độ áp dụng chung đối với viên chức nêu trên, viên chức ngành y tế còn được áp dụng các chế độ đặc thù sau:

Được rút ngắn thời gian tập sự còn 9 tháng (quy định chung là 12 tháng) do đặc thù về thời gian đào tạo dài (6 năm đối với bác sĩ).

Được xếp lương cao hơn khi tuyển dụng lần đầu đối với bác sĩ nội trú (xếp bậc 2 hệ số lương 2,67 của chức danh bác sĩ).

Được hưởng các chế độ đặc thù, gồm: chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề y tế tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 và Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ; phụ cấp thường trực, phụ cấp chống dịch, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ; chế độ đối với bác sĩ trong thời gian đi luân phiên quy định tại Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ; chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn bản tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Như vậy, tổng thu nhập của viên chức ngành Y tế (bao gồm các chế độ áp dụng chung đối với viên chức và các chế độ đặc thù nêu trên) là có cải thiện hơn so với ngành, nghề khác, thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với ngành Y tế.

Do tác động bất lợi của nhiều yếu tố nên chưa đủ điều kiện để cải cách chính sách tiền lương

Về việc sửa đổi Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, chế độ tiền lương hiện hành đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (trong đó có viên chức ngành y tế) thực hiện từ năm 2004 đến nay đã phát sinh nhiều hạn chế, bất cập và còn thấp so với mặt bằng thu nhập trên thị trường lao động và yêu cầu cuộc sống của người hưởng lương.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập này, tại Hội nghị Trung ương 7 khóa XII của Đảng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, trong đó đã chỉ rõ quan điểm, mục tiêu, nội dung cải cách và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng thời, chỉ đạo việc xây dựng, ban hành hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm, chức vụ, chức danh và các chế độ phụ cấp,... đối với cán bộ, công chức, viên chức (trong đó có viên chức ngành Y tế) để làm cơ sở xây dựng Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 204/2004/NĐ-CP nêu trên.

Tuy nhiên, do tác động bất lợi của nhiều yếu tố ở trong nước và quốc tế đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh COVID-19 nên chưa đủ điều kiện để cải cách chính sách tiền lương.

Trong thời gian chưa thực hiện cải cách tiền lương, để bảo đảm phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách nhà nước, Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ chủ động phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên mức 1.800.000 đồng/tháng (tăng thêm 20,8%) từ ngày 01/7/2023 đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Đồng thời, giao Bộ Nội vụ tiếp tục phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, của cử tri và của các Bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW (trong đó có ý kiến của Đại biểu về tiền lương của viên chức ngành Y tế), trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG KHU VỰC KINH TẾ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ

Ngày 03/6, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 19/CT-TTg về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

Chỉ thị nêu rõ: Khu vực kinh tế tập thể (trong đó bao gồm các tổ chức kinh tế hợp tác, hợp tác xã) luôn được Đảng, Nhà nước và các đối tác phát triển quan tâm, hỗ trợ. Thời gian qua, phát triển khu vực kinh tế tập thể nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức tầm quan trọng về phát triển khu vực kinh tế tập thể của các cấp, các ngành được nâng lên; thể chế, cơ chế chính sách được hoàn thiện; số lượng hợp tác xã tăng lên và hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã được cải thiện. Tuy nhiên, khu vực kinh tế tập thể của nước ta đến nay chưa phát triển như mục tiêu, yêu cầu. Năng lực nội tại của hợp tác xã còn yếu, hiệu quả hoạt động chưa cao; mô hình tổ chức lỏng lẻo, chưa phù hợp với xu thế phát triển; nguồn lực tài chính và trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế. Một trong những nguyên nhân của các hạn chế nêu trên là chuyển đổi số còn chậm, thiếu tính chiến lược, hành động cụ thể.

Do đó, khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã phải chủ động thực hiện chuyển đổi số, để đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh, thích nghi với tình hình phát triển mới.

Chuyển đổi số là yêu cầu thực tiễn khách quan của sự phát triển

Để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan quán triệt quan điểm: Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Chuyển đổi số là yêu cầu thực tiễn khách quan của sự phát triển đối với mọi thành phần kinh tế, trong đó có khu vực kinh tế tập thể. Chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã gắn kết chặt chẽ với các chiến lược, chính sách về chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, định hướng phát triển kinh tế số và chuyển đổi số quốc gia; huy động mọi nguồn lực, phát triển theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng với các khu vực kinh tế khác.

Chuyển đổi số là một quá trình diễn ra không ngừng nghỉ, không có điểm dừng, đòi hỏi tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, tránh tư tưởng hình thức; chuyển đổi số trên cơ sở phù hợp thực tiễn và thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, từ thấp đến cao để đem lại những kết quả cụ thể, thiết thực.

Chuyển đổi số nhằm chuyển đổi mô hình quản trị sản xuất, kinh doanh trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã một cách linh hoạt, phù hợp đạt hiệu quả cao, tiết giảm chi phí, tối ưu nguồn lực. Quá trình chuyển đổi này đòi hỏi sự tham gia, chung tay của cả hệ thống chính trị, các hợp tác xã, người dân và doanh nghiệp.

Chuyển đổi số phải bám sát thực tiễn; xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; đối với những vấn đề được thực tiễn chứng minh là hợp lý, hiệu quả thì tiếp tục thực hiện, nhân rộng; những vấn đề mới, chưa rõ, còn ý kiến khác nhau thì mạnh dạn đổi mới, làm thí điểm. Thực hiện mạnh mẽ xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số phục vụ cho chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã sử dụng tài nguyên thông tin, dữ liệu thiết thực, hiệu quả, có tính kết nối, liên thông cao.

Các nhiệm vụ, giải pháp

Chỉ thị yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các Bộ, ngành, địa phương phải khẩn trương, quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược quốc gia phát triển Chính phủ số, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số; các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 23/8/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ nhằm đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, trong đó coi việc chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, hợp tác xã là nhiệm

vụ trọng tâm và nhân tố cốt lõi; thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp thúc đẩy việc chuyển đổi số, gắn với đổi mới quản lý và phương thức hoạt động của mô hình kinh tế này.

Tăng cường huy động các nguồn lực, kết nối các đối tác trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã chuyển đổi số; kết nối và tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu thông qua chuyển đổi số (tham gia các sàn thương mại điện tử, xây dựng website để giới thiệu sản phẩm bằng nhiều ngôn ngữ...).

Đồng thời, đẩy mạnh công tác truyền thông, đặc biệt hoạt động truyền thông chính sách, giúp các tổ chức kinh tế hợp tác, hợp tác xã nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; nhận thức đầy đủ về xu thế tất yếu, thách thức và cơ hội của chuyển đổi số.

Chủ động giải quyết các vấn đề trong thẩm quyền và phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, trong đó có chuyển đổi số cho khu vực này.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương triển khai xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh, thuế và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành khác; xây dựng một số nền tảng số để phục vụ, hỗ trợ cho hợp tác xã về thông tin thị trường, khoa học công nghệ; trao đổi, tư vấn pháp luật, chính sách; đào tạo; sàn giao dịch điện tử; hợp tác quốc tế...

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan có liên quan chính lý, hoàn thiện hồ sơ Dự án Luật Hợp tác xã sửa đổi và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đặc biệt nội dung chuyên đổi số phải là một nội dung cốt lõi, làm nền tảng; bổ sung cơ chế được sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ chuyển đổi số cho hợp tác xã tại Dự án Luật.

Các cơ chế đặc thù cho hợp tác xã

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan vận động các đối tác phát triển sử dụng vốn ODA và huy động các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ các tổ chức kinh tế hợp tác, hợp tác xã chuyển đổi số, trong đó lưu ý các nội dung: có các cơ chế đặc thù cho hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; xây dựng và phát triển một số nền tảng cơ sở dữ liệu dùng chung và bước đầu miễn phí; đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý hợp tác xã về chuyển đổi số, đào tạo kỹ năng số cho thành viên và người lao động trong hợp tác xã; xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm áp dụng công nghệ hiện đại từ đầu vào đến đầu ra của sản phẩm.

Đồng thời, đẩy mạnh công tác truyền thông với nhiều hình thức đa dạng về chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã và kết quả của Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2022.

Triển khai số hóa cơ sở dữ liệu, thông tin về hợp tác xã nông nghiệp

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, quy định cho việc thực hiện truy xuất nguồn gốc nông sản bằng công

nghe số để bảo vệ và khuyến khích các nhà đầu tư, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp sạch, công nghệ cao, hữu cơ và tuần hoàn.

Triển khai số hóa cơ sở dữ liệu, thông tin về hợp tác xã nông nghiệp. Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số đối với các hợp tác xã tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025 (OCOP) theo Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 1/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các tổ chức kinh tế hợp tác, hợp tác xã có dự án ứng dụng, nâng cao trình độ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được vay vốn trung và dài hạn từ Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành, địa phương.

Bộ Tài chính cân đối, bố trí kinh phí thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện các chính sách hỗ trợ hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án quốc gia về kinh tế số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giải pháp, công nghệ chuyển đổi số đối với các hợp tác xã theo quy định của pháp luật; Hỗ trợ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam để phát triển nền tảng quản trị số; Hệ sinh thái số; Phát triển sàn thương mại điện tử thúc đẩy phát triển kinh tế số khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã; phối hợp xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển tại địa phương

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai cơ chế chính sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển tại địa phương. Chủ động thực hiện chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

Đồng thời, xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, mô hình hợp tác xã thực hiện chuyển đổi số thành công, tiết giảm chi phí, tối ưu hóa nguồn lực; liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; ứng dụng công nghệ cao và thúc đẩy chuyển đổi số.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện ở địa phương để phát triển kinh tế tập thể, thúc đẩy chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Hệ thống Liên minh hợp tác xã tiếp tục đổi mới hoạt động của hệ thống, thể hiện tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với khu vực kinh tế tập thể; bám sát tình hình, nắm rõ những

khó khăn, nhu cầu của hợp tác xã để phản ánh đến các cấp có thẩm quyền; thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư vấn phương án chuyển đổi số phù hợp cho các hợp tác xã; xây dựng và nhân rộng một số mô hình hợp tác xã chuyển đổi số hiệu quả; hướng dẫn thủ tục để giúp các hợp tác xã tăng khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Nguồn: ttxvn/baotintuc.vn

KẾT NỐI LIÊN THÔNG DỮ LIỆU THUẾ, HẢI QUAN ĐỂ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Chiều ngày 02/6, Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã có cuộc kiểm tra tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án tại Bộ Tài chính. Trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính, có 2 cơ sở dữ liệu hiện nay được ưu tiên hàng đầu, đó là thuế, hải quan, nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

Khuyến khích tham gia dịch vụ công trực tuyến

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, Bộ chủ trì, nghiên cứu, đề xuất các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia dịch vụ công trực tuyến như: miễn, giảm phí, lệ phí cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Đến nay, Bộ đã hoàn thiện dự thảo thông tư về miễn, giảm phí, lệ phí cho người dân và doanh nghiệp sau khi lấy ý kiến và trên cơ sở đề xuất của các Bộ, ngành. Ngoài ra, trên cơ sở đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ Tài chính đang xây dựng dự thảo thông tư giảm phí, lệ phí khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo đúng quy trình quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2023 và các năm tiếp theo, trong đó có yêu cầu tập trung rà soát tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công đã cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp là trung tâm.

Liên quan đến vấn đề này, Bộ Tài chính cho biết đã thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nhằm đề xuất bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp, hoặc sửa đổi theo hướng cụ thể, rõ ràng, đơn giản, tăng tính khả thi cho cá nhân, tổ chức thực hiện.

Tính đến nay, các đơn vị thuộc Bộ Tài chính đã thực hiện đánh giá tác động đối với 6 thủ tục hành chính tại các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp. Trên cơ sở đó, đã lựa chọn các phương án, giải pháp tối ưu cho việc ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính đã rà soát và ban hành 5 quyết định công bố bãi bỏ 4 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung, thay thế 7 thủ tục hành chính; công bố mới 3 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: hải quan, thuế, quản lý giá và quản lý bảo hiểm. Đồng thời, Bộ Tài chính đã thực hiện

việc công khai và cập nhật đầy đủ và kịp thời lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bộ và trụ sở cơ quan tiếp nhận, thực hiện thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Hiện nay, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 800 thủ tục hành chính, trong đó: lĩnh vực thuế là 235 thủ tục; lĩnh vực hải quan là 230 thủ tục; lĩnh vực kho bạc nhà nước là 11 thủ tục; lĩnh vực dự trữ là 7 thủ tục; lĩnh vực chứng khoán là 104 thủ tục; lĩnh vực tài chính chung là 213 thủ tục hành chính.

Liên tục rà soát, đảm bảo tiến độ thực hiện đề án

Tại Buổi làm việc, Trung tướng Nguyễn Duy Ngọc, Thứ trưởng Bộ Công an, Tổ phó Thường trực Tổ công tác Đề án 06 cho biết, năm 2023 được đánh giá là năm ứng dụng thực hiện dữ liệu sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Từ đầu năm đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì 2 cuộc họp về vấn đề này và sau đó đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo.

Đã tiếp nhận, xử lý hơn 25 triệu hồ sơ trực tuyến

Về yêu cầu đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hiện nay, Bộ Tài chính đã và đang tiếp tục rà soát, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ. Tính đến nay, Bộ Tài chính đã tiếp nhận và xử lý 25.472.303 hồ sơ trực tuyến.

Cuộc làm việc nhằm đánh giá lại việc thực hiện triển khai Đề án 06/CP trong lĩnh vực tài chính. “Trước hết là hoàn thiện thể chế thuộc trách nhiệm của Bộ Tài chính, trong đó có thông tư miễn giảm phí, lệ phí cho người dân, doanh nghiệp; dữ liệu khai thác trong lĩnh vực thuế và hải quan” - Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc nói.

Theo Thứ trưởng Bộ Công an, việc thực hiện Đề án nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu đề ra đến năm 2025, kinh tế số chiếm 20% GDP. Để đạt được mục tiêu đó, Thứ trưởng khẳng định, vai trò của Bộ Tài chính là rất quan trọng. Đề án

Đề án 06/CP đã nêu cụ thể thời gian thực hiện cho từng nhiệm vụ, do đó, Bộ Tài chính cần tiếp tục rà soát để đảm bảo tiến độ thực hiện, trong trường hợp cần tháo gỡ vướng mắc, kịp thời có kiến nghị gửi tới Tổ công tác.

Phát biểu tại Buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc cho biết, Bộ Tài chính đặc biệt quan tâm đến công tác chuyển đổi số, đảm bảo kết nối dữ liệu liên thông với dữ liệu dân cư. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính gồm 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trong đó 10 cơ sở dữ liệu đã hoàn thành triển khai (quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; quản lý thuế; quản lý kho bạc; quản lý hải quan; quản lý chứng khoán; quản lý tài sản công; quản lý, giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp; danh mục điện tử dùng chung ngành Tài chính; quản lý giá, quản lý bảo hiểm), 2 cơ sở dữ liệu đang thực hiện (quản lý nợ; quản lý dự trữ).

Bộ trưởng nhấn mạnh, trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính, có 2 cơ sở dữ liệu hiện nay là ưu tiên hàng đầu, đó là thuế, hải quan, sau đó sẽ thực hiện đối với lĩnh vực tài sản công

và kho bạc, quản lý bảo hiểm, chứng khoán. Trong lĩnh vực thuế, vấn đề mua bán hóa đơn giả, hoàn thuế... cần có kết nối liên thông và định danh để kiểm soát. Trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, khi có định danh, kết nối liên thông thì việc truy vết sẽ dễ thực hiện hơn.

Triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thuế

Các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thuế: Nhiệm vụ về sử dụng mã số thuế là số định danh cá nhân theo quy định của luật thuế; đồng bộ dữ liệu về thuế với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và làm sạch, thống nhất sử dụng mã số định danh công dân là mã số thuế; nghiên cứu giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; phối hợp với Bộ Công an để triển khai việc kê khai, đăng ký, nộp thuế trên ứng dụng định danh điện tử (VNeID), sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, xác thực thông tin người nộp thuế trên các nền tảng của ngành Thuế, Hải quan..

Tính đến ngày 18/5/2023, có 16.814 doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công, với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là 4,68 triệu hóa đơn với tổng tiền thuế thu được trên thông tin hóa đơn là 222,8 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, ngành Thuế còn khẩn trương hoàn thiện việc sửa đổi chính sách, pháp luật để tăng cường công tác quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh xuyên biên giới. Luật Quản lý thuế năm 2019 và Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định trách nhiệm cung cấp thông tin của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin theo quy định trên là theo từng lần đề nghị của cơ quan thuế, chưa mang tính thường xuyên, chưa có quy định rõ về nội dung thông tin phải cung cấp, hình thức và tần suất cung cấp thông tin nên chưa đủ cơ sở để cơ quan thuế xây dựng được cơ sở dữ liệu về người nộp thuế có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử thông qua các sàn giao dịch thương mại điện tử.

Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, bổ sung quy định về nội dung thông tin phải cung cấp, hình thức và tần suất cung cấp thông tin để có sở pháp lý thực hiện thống nhất.

Đồng thời, đã hoàn thành xây dựng Cổng thông tin điện tử để tiếp nhận dữ liệu của các sàn giao dịch thương mại điện tử và có văn bản gửi các cục thuế về việc tổ chức triển khai việc hướng dẫn các tổ chức là chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử cung cấp thông tin theo quy định tại Nghị định số 91/2022/NĐ-CP, chính thức triển khai Cổng thương mại điện tử từ ngày 15/12/2022...

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

THAY ĐỔI CĂN BẢN CÁCH NHẬN THỨC, TIẾP CẬN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TẠI VIỆT NAM

Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số vừa tổ chức phiên họp chuyên đề về 'Thay đổi căn bản cung cấp dịch vụ công trực tuyến' nhằm nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng.

Đây là lần đầu tiên Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số tổ chức phiên họp tập trung vào một chủ đề cụ thể - dịch vụ công trực tuyến.

Dự thảo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ công trực tuyến

Tại phiên họp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ số quốc gia, Cục Chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông Đỗ Lập Hiền đã giới thiệu dự thảo Bộ tiêu chí đánh giá, phương pháp đánh giá, kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành, tỉnh.

Theo đó, Bộ tiêu chí được xây dựng trên cơ sở tham chiếu, cập nhật, đồng bộ với hành lang pháp lý mới nhất đến thời điểm tháng 3/2023, gồm 3 trụ cột:

Đánh giá chức năng: Phản ánh mức độ đầy đủ các chức năng của Cổng dịch vụ công theo quy định pháp luật để phục vụ người sử dụng.

Đánh giá hiệu năng: Phản ánh thời gian đáp ứng khi người sử dụng truy cập vào giao diện trang chủ của Cổng dịch vụ công và giao diện điền thông tin hồ sơ (eForm) của một thủ tục hành chính.

Đánh giá khả năng truy cập thuận tiện (theo chuẩn WCAG 2.0).

Từ ngày 10/6/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ chính thức đánh giá Cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương và công bố kết quả vào cuối tháng 6/2023. Đồng thời, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đề nghị các doanh nghiệp cung cấp giải pháp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính khẩn trương cập nhật, nâng cấp phiên bản đang triển khai ở các Bộ, tỉnh lên phiên bản mới nhất. Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ đánh giá và công bố xếp hạng chất lượng giải pháp công nghệ do doanh nghiệp cung cấp.

Quyết tâm thay đổi căn bản việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Tại phiên họp, đại diện đến từ các Bộ, ngành, địa phương đã chia sẻ những bài học kinh nghiệm hay liên quan đến việc thúc đẩy, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua chính sách miễn giảm phí, lệ phí, rút ngắn thời gian xử lý; mang dịch vụ công trực tuyến đến gần người dân hơn thông qua ứng dụng di động và mạng xã hội Việt Nam.

Phát biểu kết luận phiên họp, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng đánh giá cao những cách làm hay, bài học kinh nghiệm quý trong đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nhận định, sau hơn 20 năm làm dịch vụ công trực tuyến, bây giờ là lúc thay đổi căn bản cách cung cấp, cách nhận thức, tiếp cận dịch vụ công trực tuyến Việt Nam.

Theo đó, hai điều căn bản nhất là trực tuyến toàn trình và chất lượng dịch vụ trực tuyến. Trực tuyến toàn trình là người dân tự làm từ nhà và không đến cơ quan nhà nước. Chất lượng dịch vụ công trực tuyến là sự đơn giản, thuận tiện và nhanh. Hai yếu tố này phải dẫn đến kết quả cuối cùng là đại đa số người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Tiếp sau dịch vụ công trực tuyến - trọng tâm của Chính phủ điện tử là đến Chính phủ số. Việt Nam phải sớm kết thúc để chuyển toàn lực sang Chính phủ số. Trước đây, các nước đi trước ứng dụng công nghệ thông tin để làm chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến, nên tốn kém hơn, chậm hơn. Hiện nay, chúng ta có cơ hội dùng công nghệ số, cách tiếp cận chuyển đổi số để làm Chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến, nên sẽ nhanh hơn, rẻ hơn.

Vì vậy, chúng ta phải quyết tâm thay đổi căn bản việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Kết thúc giai đoạn Chính phủ điện tử vào năm 2025 và bắt đầu giai đoạn Chính phủ số. Giai đoạn 2023 - 2025 là lai ghép Chính phủ điện tử và Chính phủ số.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, thay đổi căn bản dịch vụ công trực tuyến Việt Nam là nỗ lực của các Bộ, ngành và địa phương. Trong đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đóng vai trò dẫn dắt, điều phối, chỉ ra cách làm mới đột phá, tháo gỡ khó khăn, giới thiệu các bài học hay, cách làm tốt, hỗ trợ trực tiếp khi cần.

Cuối cùng, Bộ trưởng kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ số nhìn xa hơn với tầm nhìn một Việt Nam số, vừa kinh doanh vừa giúp đất nước phát triển, giúp người dân được hưởng các dịch vụ công tốt hơn.

Với tinh thần Make In Vietnam, các doanh nghiệp công nghệ số hãy cung cấp giải pháp dịch vụ công trực tuyến dưới dạng nền tảng số dùng chung, triển khai nhanh, nâng cấp nhanh, giá rẻ và chất lượng cao.

Nguồn: congdamkhuynhoc.vn

10.000 DOANH NGHIỆP TẠI 40 ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐÀO TẠO VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Hơn 10.000 doanh nghiệp tại 40 địa phương được đào tạo chuyển đổi số. Đây là kết quả Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Dịch COVID-19 bùng phát để lại những hậu quả nặng nề, tác động mạnh đến tình hình kinh tế thế giới và trong nước. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp nói chung bị ảnh hưởng nặng nề khi phải chịu những tác động sau đại dịch, lãi suất tăng nhanh tạo áp lực lên nguồn tài chính của doanh nghiệp; chi phí sản xuất tăng cao trong khi nhu cầu thị trường giảm do sức mua giảm...

Đứng trước những khó khăn trên, Chính phủ đã xác định chuyển đổi số là xu thế tất yếu và là giải pháp quan trọng để doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, cắt giảm chi phí, thích ứng với bối cảnh mới của nền kinh tế số.

Nhận định rõ những thách thức này, tháng 01/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành và triển khai Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, giao Cục Phát triển doanh nghiệp là cơ quan đầu mối triển khai thực hiện.

Trong giai đoạn đầu, Cục Phát triển doanh nghiệp đã phối hợp với USAID thông qua dự án Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa (USAID LinkSME) tập trung vào xây dựng các công cụ, tài liệu hướng dẫn, triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức và đào tạo chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

Chương trình đã đạt được một số kết quả tích cực: Hơn 2 triệu lượt truy cập các tài liệu hướng dẫn, video đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số; hơn 1.600 doanh nghiệp tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số để có phương hướng triển khai. Đặc biệt, thông qua chương trình đã có hơn 10.000 doanh nghiệp tại 40 địa phương được đào tạo trực tiếp về chuyển đổi số.

Theo báo cáo thường niên chuyển đổi số doanh nghiệp năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, kết quả khảo sát 1.000 doanh nghiệp cho thấy, trong năm 2022, số lượng các doanh nghiệp được khảo sát đang tiến hành chuyển đổi số có dấu hiệu gia tăng và nhiều doanh nghiệp cũng đã dành ngân sách cụ thể cho hoạt động chuyển đổi số dù ít hay nhiều. Sự thay đổi này chủ yếu đến từ sự trưởng thành trong nhận thức, kỹ năng và kinh nghiệm liên quan tới chuyển đổi số của lãnh đạo và đội ngũ nhân lực của doanh nghiệp.

Mục tiêu quan trọng của Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 là nâng cao nhận thức, kiến thức về chuyển đổi số cho 100% các doanh nghiệp trên toàn quốc. Để thực hiện mục tiêu này, năm 2021 và 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với USAID thông qua dự án Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa (USAID LinkSME). Dự án đã tổ chức chuỗi buổi đào tạo trực tiếp cho cộng đồng doanh nghiệp tại 40 tỉnh thành trên khắp cả nước như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Gia Lai, Vĩnh Long...

Thông qua chuỗi hội thảo, doanh nghiệp được cung cấp các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về tư duy lãnh đạo khi chuyển đổi số, tái thiết kế quy trình, chuyển đổi số mô hình kinh doanh, ứng dụng công nghệ số để mở rộng thị trường, chuyển đổi số trong chuỗi giá trị nông nghiệp, logistics. Chuỗi đào tạo đã góp phần tạo ra sự chuyển biến trong nhận thức, hành động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa về chuyển đổi số, giúp các doanh nghiệp hiểu rõ lợi ích của việc ứng dụng chuyển đổi số trong mô hình kinh doanh và sản xuất.

Nguồn: congthuong.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang dự thảo Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương giáo viên trường dự bị đại học.**

Dự thảo nêu rõ nguyên tắc bổ nhiệm theo chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên dự bị đại học. Theo đó, việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên dự bị đại học phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhận và bảo đảm đạt các tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp được quy định.

Khi bổ nhiệm từ chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ vào chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Không căn cứ vào trình độ được đào tạo để bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn hạng chức danh nghề nghiệp đã trúng tuyển đối với giáo viên dự bị đại học mới được tuyển dụng.

Cách xếp lương

Dự thảo nêu rõ, viên chức được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học quy định tại Thông tư này được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau: a) Chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hạng III (mã số V.07.07.19) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; b) Chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hạng II (mã số V.07.07.18) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 (nhóm A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38; c) Chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hạng I (mã số V.07.07.17) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2 (nhóm A2.1), từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật. Khi thực hiện chính sách tiền lương mới, việc xếp sang lương mới thực hiện theo quy định của Chính phủ.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với dự thảo Nghị định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.**

Dự thảo Nghị định nêu rõ nguyên tắc đặt tên và xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ.

Việc đặt tên giải thưởng của bộ, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ thực hiện theo nguyên tắc sau đây: a) Tên giải thưởng mới không trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với tên giải thưởng về khoa học và công nghệ đã có; b) Không sử dụng tên của tổ chức, cá nhân để đặt tên giải thưởng nếu chưa được sự đồng ý của tổ chức, cá nhân đó

hoặc đại diện hợp pháp của tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan có thẩm quyền; c) Không vi phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Về nguyên tắc xét tặng các giải thưởng về khoa học và công nghệ, dự thảo nêu rõ: Việc đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ được thực hiện trên cơ sở tự nguyện; việc xét tặng giải thưởng được thực hiện khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

Đối với công trình được đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ, ngoài việc tuân thủ các nguyên tắc chung nêu trên còn phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng một Giải thưởng trong một đợt xét tặng Giải thưởng.

Công trình đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng Nhà nước; công trình đã được tặng Giải thưởng Nhà nước thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Theo dự thảo, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức việc xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

Các Bộ, ngành, địa phương tổ chức việc xét, tặng và quyết định tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương.

Tổ chức, cá nhân tổ chức việc xét tặng và quyết định tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân đặt ra.

Dự thảo nêu rõ, điều kiện xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ đối với tác giả là: Trực tiếp sáng tạo, đóng góp vào giá trị khoa học và công nghệ của công trình; không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật khoa học và công nghệ; đồng thời đáp ứng điều kiện sau đây: a) Đối với người Việt Nam: chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử; b) Đối với người nước ngoài: chấp hành luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam; là tác giả của công trình nghiên cứu về Việt Nam.

Đối với công trình, phải có hồ sơ hợp lệ, được công bố theo quy định (trừ các công trình có nội dung liên quan đến bí mật Nhà nước), được ứng dụng tại Việt Nam.

Thời gian công trình được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 03 năm hoặc công trình được ứng dụng đổi mới sáng tạo có hiệu quả ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đối với công trình nghiên cứu khoa học:

1. Công trình đặc biệt xuất sắc: Kết quả nghiên cứu của công trình có phát minh mới hoặc là thành tựu khoa học nổi trội, tiêu biểu, dẫn tới những thay đổi đặc biệt quan trọng trong nhận thức, sản xuất, quốc phòng, an ninh và đời sống xã hội.

2. Công trình có giá trị rất cao về khoa học: a) Tìm ra bản chất, quy luật phát triển của sự vật, hiện tượng hoặc đạt một trong các tiêu chí sau: hình thành hướng nghiên cứu mới; tư tưởng, quan niệm mới; nhận thức mới; cách tiếp cận mới; lý thuyết mới; phương pháp mới; tri thức mới; phát hiện mới về khoa học công nghệ; b) Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín quốc tế hoặc trong nước.

3. Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển nền kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của đất nước hoặc ứng dụng trong thực tiễn có một trong các tác dụng sau: a) Mang lại hiệu quả kinh tế lớn hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; b) Đóng góp đặc biệt quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; c) Làm chuyên biến nhận thức của xã hội hoặc tác động đặc biệt quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội; d) Được sử dụng để phục vụ cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học.

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang dự thảo Thông tư hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.**

Theo đó, từ ngày 01/7/2022, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của các đối tượng theo quy định được điều chỉnh như sau:

Tăng thêm 12,5% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2023 đối với các đối tượng quy định đã được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng. Cụ thể:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7 năm 2023	=	Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp tháng 6 năm 2023	x	1,125
--	---	--	---	-------

Tăng thêm 20,8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2023 đối với các đối tượng quy định chưa được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng. Cụ thể:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ tháng 7 năm 2023	=	Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp tháng 6 năm 2023	x	1,208
--	---	--	---	-------

Từ ngày 01/7/2023, mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của các đối tượng quy định được điều chỉnh như sau:

Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng dưới 2.700.000 đồng/người/tháng:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng	=	Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng	+	300.000 đồng/tháng
--	---	--	---	--------------------

sau điều chỉnh	trước điều chỉnh	
----------------	------------------	--

Đối với người có mức lương hưu, trợ bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng từ 2.700.000 đồng/người/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/người/tháng:

Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau điều chỉnh	=	3.000.000 đồng/tháng
---	---	----------------------

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: NỖ LỰC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TẠO THUẬN LỢI NHẤT CHO NGƯỜI DÂN

Ngày 05/6, Đoàn công tác của Văn phòng Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn dẫn đầu đã có Buổi làm việc với lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về công tác kiểm soát thủ tục hành chính và bảo đảm thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trước khi làm việc với lãnh đạo TP. Hà Nội, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn và đoàn công tác của Văn phòng Chính phủ đã đến thăm, khảo sát thực tế tại Bộ phận Một cửa của Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm và nghe lãnh đạo quận trao đổi về tình hình triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; trao đổi khó khăn, vướng mắc và việc triển khai đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa Quận Hoàn Kiếm.

Phát biểu ý kiến tại Buổi làm việc với Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn nhấn mạnh, thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, để đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo thuận lợi trong hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội.

Qua đó, những nhiệm vụ nêu trên đã đạt được kết quả bước đầu tích cực, góp phần từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, hạn chế tham nhũng, tiêu cực, rút ngắn thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, Văn phòng Chính phủ làm việc với TP. Hà Nội nhằm khảo sát, trao đổi, thảo luận, xác định khó khăn, vướng mắc còn gặp phải để từ đó có giải pháp khắc phục, làm tốt hơn công tác này, tạo thuận lợi hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

TP. Hà Nội cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trong Đề án 06 của Chính phủ

Theo Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trương Việt Dũng, Hà Nội xác định công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa liên thông là nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính của thành phố. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã chỉ đạo triển khai nhanh chóng, kịp thời các công việc theo quy định và theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Việc tổ chức triển khai rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính đạt hiệu quả cao; hoạt động tham mưu công bố và công khai thủ tục hành chính được thực hiện nghiêm, đúng quy

định, bảo đảm việc tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân được đơn giản, thuận lợi.

Từ năm 2021 đến Quý I/2023, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành 71 Quyết định công bố thủ tục hành chính, trong đó ban hành danh mục 1.661 thủ tục hành chính, thay thế 204 thủ tục hành chính, bãi bỏ 1.584 thủ tục hành chính. Tính đến ngày 24/5/2023, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành 14 Quyết định, công bố 87 thủ tục hành chính nội bộ các lĩnh vực: Nội vụ, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kiểm soát thủ tục hành chính và Văn phòng, Giao thông vận tải, Tài chính, Du lịch, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Quy hoạch và Kiến trúc, Y tế...

Việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cơ bản chặt chẽ, nề nếp, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi đến giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước. Việc giải quyết thủ tục hành chính được các cấp, các ngành quan tâm, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn, trước hạn của TP. Hà Nội đạt kết quả cao; việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về quy định hành chính, thực hiện thủ tục hành chính được thực hiện đúng quy định. Việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính được các đơn vị trên địa bàn thực hiện nghiêm túc và nhiều hồ sơ thủ tục hành chính được trả trước hạn. Tính từ năm 2021 đến Quý I/2023, Hà Nội đã tiếp nhận hơn 8 triệu hồ sơ; đã giải quyết trước hạn, đúng hạn hơn 7,9 triệu hồ sơ (đạt 99,8%).

Đối với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, đến hết năm 2022, Thành phố đã cơ bản hoàn thành các nội dung nhiệm vụ trong Đề án 06/Chính phủ. Đặc biệt, đã hoàn thành triển khai 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo đúng lộ trình của Đề án 06 (đạt 100%).

Phân cấp, ủy quyền theo hướng cấp nào sát cơ sở nhất thì giải quyết

TP. Hà Nội đã ban hành các quyết định ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo các ngành, lĩnh vực, đảm bảo thực hiện mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính theo hướng “Cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền nhiễu, tiêu cực”. Đến nay, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định ủy quyền 531/617 thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 86,06%; đã ban hành Quy trình nội bộ: 485/617 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 78,6%.

Đặc biệt, ngày 09/02/2023 Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã hoàn thành và đưa vào vận hành, khai thác sử dụng chính thức 4 hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung quan trọng, cốt lõi, gồm: Hệ thống thông tin báo cáo thành phố; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung thành phố; Kênh tiếp nhận phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp qua ứng dụng Zalo; Ứng dụng quản lý cuộc họp Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội và sẵn sàng kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu với các Bộ, ngành Trung ương và Chính phủ.

Riêng việc đưa vào vận hành chính thức Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung, TP. Hà Nội đã triển khai tới 633 cơ quan, đơn vị; cấp trên 40.400 tài khoản cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phục vụ nhu cầu khai thác sử dụng và xử lý công việc.

Trên 2 triệu văn bản đã được cập nhật, bảo đảm chỉ tiêu 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước sử dụng chữ ký số chuyên dùng hoàn toàn trên môi trường mạng; đồng thời nâng tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cấp quận, huyện, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng trung bình đạt 80%...

Nêu ý kiến tại Buổi làm việc, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) Ngô Hải Phan nhận định, TP. Hà Nội có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính, chọn nhiều thủ tục hành chính có thể mạnh để triển khai, đặc biệt là các thủ tục hành chính nội bộ. TP. Hà Nội đã công bố 14 quyết định liên quan 87 thủ tục hành chính nội bộ; chọn ra 113 quy trình liên thông để tháo gỡ. Ông Ngô Hải Phan cũng đánh giá cao công tác phân cấp ủy quyền của Thành phố, đây là một nhiệm vụ đổi mới, sáng tạo của TP. Hà Nội, đồng thời thành phố đã tập trung nguồn lực triển khai Đề án 06 của Chính phủ...

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Phát biểu kết luận tại Buổi làm việc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn nhận định, dù gặp nhiều khó khăn nhưng năm 2022, TP. Hà Nội đã có kết quả tăng trưởng tích cực; Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 tăng 7 bậc, từ thứ 10 lên đứng thứ 3/63 địa phương; Tổng sản phẩm trên địa bàn (GDRP) Quý I/2023 tăng 5,80%... TP. Hà Nội đã rất nỗ lực trong hiện đại hóa phương thức cải cách thủ tục hành chính, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nhấn mạnh, việc triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ nêu trên đã góp phần cắt giảm các quy định thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ mong muốn Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác này; cần đẩy mạnh hơn nữa cải cách quy định thủ tục hành chính; triển khai đổi mới trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, trong đó quan tâm, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ... để phục vụ người dân, doanh nghiệp thuận lợi nhất.

Tăng cường phân cấp, ủy quyền, phân bổ nguồn lực hợp lý trong thực hiện thủ tục hành chính; tập trung rà soát, tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dùng làm trung tâm.

Là địa phương được chọn làm điểm, TP. Hà Nội cần tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 của Chính phủ, và tháo gỡ các “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06 về thể chế, hạ tầng công nghệ thông tin, dịch vụ công, dữ liệu và nguồn lực, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan sơ kết thí điểm triển khai 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cũng đề nghị TP. Hà Nội tiếp tục thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực; nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài

lòng của người dân, doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, không gây phiền hà cho người dân doanh nghiệp trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện nghiêm túc việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, ký số văn bản điện tử và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

Tại Buổi làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh tiếp thu các ý kiến của đoàn công tác và khẳng định Hà Nội sẽ nỗ lực hết sức, nhanh nhất trong công tác cải cách hành chính để thực sự hướng đến nền hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: kinhtedothi.vn

HẢI DƯƠNG: PHẤN ĐÁU HOÀN THÀNH HẠ TẦNG DỮ LIỆU PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NĂM 2023

Kết luận cuộc họp Ban Chỉ đạo công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương diễn ra sáng ngày 06/6, Bí thư Tỉnh ủy Trần Đức Thắng cho rằng, tỉnh Hải Dương đang xác định ngày càng rõ hơn vị trí trên lộ trình chuyển đổi số của tỉnh nói riêng, cả nước nói chung, hướng tới mục tiêu chuyển đổi số để mang lại lợi ích, sự tiện lợi cho người dân, doanh nghiệp, chính quyền, góp phần phát triển kinh tế - xã hội Hải Dương.

Thời gian qua, các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh đã triển khai một số việc cụ thể trong chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của tỉnh. Tuy nhiên vẫn còn những hạn chế, tồn tại nhất định.

Bí thư Tỉnh ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát lại các chương trình, đề án, dự án thành phần về chuyển đổi số để xác định nhiệm vụ thời gian tới bảo đảm đúng, chính xác, trên nguyên tắc mục tiêu cố định, thực hiện nhiệm vụ cụ thể có thể thay đổi, linh hoạt, phù hợp thực tế từng thời kỳ. Giao Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương rà soát các văn bản, nghị quyết, quy định hiện hành về chương trình xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 để trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chương trình mới phù hợp thực tế. Trong đó hình thành kiến trúc mới của chương trình trên cơ sở thu gọn hoặc bổ sung số lượng dự án thành phần nếu cần thiết từ những dự án thành phần hiện có. Phải có sự phân công tổ chức thực hiện, cơ chế phối hợp, phương thức thực hiện, dự trù kinh phí rõ ràng, cần gắn trách nhiệm từng sở, ngành, đơn vị cũng như trách nhiệm từng cá nhân.

Khẳng định phải có hạ tầng dữ liệu mới có thể triển khai khai thác, sử dụng dữ liệu, Bí thư Tỉnh ủy Trần Đức Thắng yêu cầu trong năm 2023 phải hoàn thiện hạ tầng này, làm nền tảng tập trung, tích hợp cơ sở dữ liệu. Số hóa dữ liệu là nhiệm vụ rất quan trọng, tạo tiền đề thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số khác, Bí thư Tỉnh ủy đề nghị Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông cũng như cơ quan liên quan, góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm yêu cầu. Sau khi hình thành kiến trúc mới của chương trình, các sở,

ngành, đơn vị cần lựa chọn những phần việc đã được cơ quan, tổ chức khác thực hiện thành công để triển khai theo hướng chắc chắn, thận trọng, công khai, minh bạch, nhất là không để lãng phí cơ sở dữ liệu đã có.

Tại Cuộc họp, Sở Thông tin và Truyền thông đã báo cáo kết quả thực hiện công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025, đó là hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công nghệ thông tin của chính quyền điện tử và đô thị thông minh; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại tỉnh Hải Dương, trong đó có phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin, triển khai nhiệm vụ liên quan tại Đề án 06...

Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị Bkav Nguyễn Tử Quảng đã trình bày một số nội dung liên quan đến chuyển đổi số, giải pháp cho chuyển đổi số tại tỉnh Hải Dương.

Theo đánh giá tại cuộc họp, trong thời gian qua, công tác tuyên truyền, chuyển đổi nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số được đẩy mạnh. Các nhiệm vụ theo kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh được các sở, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện. Các ý kiến tại cuộc họp đã tập trung phân tích, làm rõ những kết quả đạt được cũng như những vấn đề còn hạn chế, vướng mắc, đồng thời đề xuất, kiến nghị một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong thời gian tới.

Nguồn: baohaiduong.vn

HÒA BÌNH: HUYỆN CAO PHONG ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Những năm qua, huyện Cao Phong chú trọng công tác cải cách hành chính, thực hiện đồng bộ trên cả 6 lĩnh vực cải cách. Đặc biệt, huyện nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đến làm thủ tục hành chính hanh, gọn. Nhiều thủ tục được rút ngắn, giải quyết đúng hẹn, mang lại sự hài lòng của người dân.

Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, 100% thủ tục hành chính được niêm yết công khai. Phần mềm một cửa đưa vào sử dụng áp dụng cho các lĩnh vực: Xây dựng, đất đai, đăng ký kinh doanh, lao động - thương binh và xã hội, tư pháp - hộ tịch với trên 100 thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, huyện siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ để có hướng củng cố, bố trí sắp xếp cán bộ đủ chuẩn, đủ năng lực nhằm phát huy hiệu quả cao nhất.

Cảm nhận về sự thay đổi rõ rệt trong quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương, chị Nguyễn Thị Sao, xã Bình Thanh cho biết: Đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện, khi cần làm hồ sơ, thủ tục, chúng tôi thấy rất nhanh gọn, tiết

kiệm thời gian, công sức. Thái độ làm việc của cán bộ chuyên trách niềm nở, tận tình, không làm khó người dân. Chúng tôi rất mừng vì có sự chuyển biến tích cực này.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được duy trì tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết huyện và 10 đơn vị cấp xã, góp phần tích cực vào cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính các cấp. Đến hết tháng 5, toàn huyện tiếp nhận 5.820 hồ sơ thủ tục hành chính, đã và đang giải quyết trong hạn 5.783 hồ sơ (giải quyết trước và đúng hạn 5.778 hồ sơ; giải quyết quá hạn 5 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn 37 hồ sơ). Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn của Ủy ban nhân dân huyện đạt 100%, Ủy ban nhân dân cấp xã đạt 99,36%.

Huyện Cao Phong đang tập trung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử. 100% phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn sử dụng chữ ký số chuyên dùng của tổ chức và 100% lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng chữ ký số cá nhân để trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng. Từ đầu năm đến nay, toàn hệ thống tiếp nhận 6.891 văn bản đến; tổng số văn bản đi 1.468, tổng số văn bản đi có ký số 1.436, đạt 97,8%. 6/10 xã, thị trấn đã được hỗ trợ lắp đặt hệ thống phòng họp trực tuyến. Đây là kênh trao đổi thông tin, giao ban, định hướng công việc trực tiếp, không qua văn bản giấy tờ của huyện đối với xã, thị trấn.

Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện Cao Phong Vũ Đức Hồng cho biết: Để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, huyện chú trọng nâng cao chất lượng bộ máy công vụ các cấp. Huyện Cao Phong chỉ đạo các đơn vị xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ theo hướng rõ nội dung, rõ tiến độ hoàn thành, rõ người phụ trách. Thời gian tới, huyện tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung những văn bản sai thẩm quyền, có dấu hiệu trái pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Đồng thời, đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đến người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tính chuyên nghiệp, tận tâm phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa, tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước; đẩy mạnh nâng cấp chất lượng cung cấp dịch vụ internet trên địa bàn huyện; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn công dân, tổ chức, doanh nghiệp gửi hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, bưu chính công ích; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

Nguồn: baohoabinh.com.vn

TUYÊN QUANG: GỠ KHÓ VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tổ chức Hội nghị gặp gỡ, trao đổi với tổ chức, doanh nghiệp về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Tại Hội nghị, lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã giới thiệu các nội dung mới tại các văn bản của Chính phủ, các Bộ, ban, ngành Trung ương và của tỉnh Tuyên Quang liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thông tin tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện dự án của tổ chức, doanh nghiệp cần kiến nghị tháo gỡ, giải quyết.

Đại diện các doanh nghiệp đã thảo luận, trao đổi các khó khăn, vướng mắc như: việc bồi thường giải phóng mặt bằng, xác định giá đất cụ thể đối với một số công trình, dự án còn chậm; điều chỉnh thời hạn thuê đất một lần sang thuê hằng năm; chuyển đổi mục đích sử dụng đất để tạo điều kiện cho hợp tác xã có trụ sở giao dịch và hoạt động; quá trình thực hiện còn có đơn thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh về giá đất, giá trị tài sản được bồi thường.

Việc chậm giao đất tái định cư; việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, khoáng sản, môi trường có lúc chưa bảo đảm thời gian, vẫn còn hồ sơ chậm so với quy trình thực hiện; còn chưa thống nhất trong việc xác định hình thức giao đất, cho thuê đất.

Việc khảo sát, lập dự án đầu tư đối với nhiều công trình chưa xác định được cụ thể địa điểm bố trí tái định cư, điểm mỏ đất, vị trí đổ thải để khai thác làm vật liệu san lấp, đổ thải san gạt mặt bằng...

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Văn Sơn đã chỉ ra nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc được doanh nghiệp nêu tại hội nghị là do hệ thống pháp luật còn chồng chéo, chưa thống nhất; chưa có hướng dẫn việc giải phóng mặt bằng triển khai các dự án sản xuất kinh doanh theo quy định tại Điều 73 của Luật Đất đai năm 2013.

Việc xác định giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thường chưa sát với giá thị trường; chưa bố trí được nguồn vốn để giải phóng mặt bằng đối với các khu, cụm công nghiệp gây ảnh hưởng đến tiến độ dự án; một số doanh nghiệp cùng một thời điểm đầu tư nhiều dự án, dẫn đến khó khăn trong bố trí nguồn lực; nhiều chủ đầu tư còn lúng túng trong việc lập hồ sơ, thủ tục; tài liệu điều tra cơ bản còn thiếu, cơ sở dữ liệu của tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, triển khai thực hiện nghiêm các nội dung quy định tại Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Chủ động hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện lập các thủ tục theo quy định về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và tham mưu thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện các công trình, dự án bảo đảm đúng

trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và thời gian cho phép sớm nhất. Thực hiện việc xác định giá đất bảo đảm kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện bộ thủ tục hành chính về đất đai theo hướng đơn giản; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết. Tập trung hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thẩm định, quyết định giá đất bảo đảm theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các khâu công việc để rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Các nội dung trao đổi tại hội nghị đã góp phần quan trọng giải quyết các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, tăng cường quản lý trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Đồng thời, bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích của nhà nước và nhà đầu tư; phát huy, khai thác có hiệu quả nguồn lực từ tài nguyên gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nguồn: nhandan.vn

QUẢNG TRỊ: PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG THỰC HIỆN KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH

Kỷ cương hành chính có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của bộ máy nhà nước. Chính vì vậy, ngày 5/9/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm thực hiện kỷ cương hành chính một cách nghiêm túc, góp phần hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Thời gian qua, để thực hiện tốt và nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tích cực chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Riêng trong năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tổ chức 9 lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho 450 cán bộ, công chức, viên chức. Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, trong đó quy định rõ mục đích, yêu cầu và 10 nội dung cụ thể để từng cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

Hiện nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh đã rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế, quy trình làm việc tại cơ quan, đơn vị mình; triển khai đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc.

Đặc biệt, trong 2 năm 2022 - 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị Võ Văn Hưng đã ký ban hành 2 quyết định thành lập đoàn kiểm tra công vụ và kế hoạch thực hiện nhằm phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, khuyết điểm và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh vi phạm kỷ luật về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ tổ chức và cá nhân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực thi công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Nội dung kiểm tra bao gồm việc thực hiện Quy chế văn hóa công sở, các quy định về nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương; việc thực hiện thời giờ làm việc; hút thuốc lá tại nơi làm việc; sử dụng rượu bia trong giờ nghỉ trưa, giờ làm việc; đeo thẻ trong thực hiện công vụ... Hoạt động kiểm tra được tiến hành đột xuất vào giờ làm việc hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Việc kiểm tra được tiến hành khách quan, công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật. Kết quả kiểm tra sẽ làm cơ sở để đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng đối với tập thể, cá nhân.

Qua kiểm tra cho thấy, đa số cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị nhà nước đều thực hiện nghiêm túc việc chấp hành giờ giấc làm việc; tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, cá biệt vẫn xuất hiện một số trường hợp cán bộ, công chức, viên chức chấp hành chưa nghiêm thời giờ làm việc; một số cán bộ, công chức, viên chức vắng mặt tại trụ sở khi đoàn kiểm tra đến. Điều đáng nói là cán bộ, công chức, viên chức vắng mặt tại trụ sở nhưng một số lãnh đạo cơ quan, đơn vị không biết lý do hoặc không nắm được lịch công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, hoạt động tiếp công dân hằng tháng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị vẫn xuất hiện tình trạng lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện vắng mặt hoặc ủy quyền cho cấp dưới tham dự không đúng thành phần. Năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị phải có văn bản yêu cầu lãnh đạo các sở, ngành, địa phương chấp hành việc tham gia đầy đủ trong các phiên tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đặc biệt, ngày 20/4/2023, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị Hà Sỹ Đồng đã ký văn bản số 1781/UBND-NC. Nội dung văn bản yêu cầu lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tham dự các cuộc họp, hội nghị do lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị chủ trì.

Do trước đó, cuộc họp trực tuyến ngày 19/4/2023 về phiên họp thứ tư của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính - SIPAS 2022 và Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - PAR Index 2022 và 2 phiên họp trực tuyến 20/4/2023 về công bố và triển khai quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và hội nghị về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, một số cơ quan, đơn vị chưa chấp hành tốt việc phân công lãnh đạo tham dự

đúng thành phần mời, thậm chí vắng mặt không có lý do, không báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị bằng văn bản. Hai cuộc họp này đều do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì.

Việc lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chấp hành chưa nghiêm kỷ cương hành chính đã phần nào ảnh hưởng đến các chỉ số về cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh bị giảm sút trong thời gian qua. Chính vì vậy, hơn bao giờ hết vai trò của lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhà nước trong việc chấp hành kỷ cương hành chính cần phải được phát huy mạnh mẽ. Bên cạnh đó, đoàn kiểm tra công vụ của tỉnh phải thường xuyên kiểm tra đột xuất để có báo cáo với lãnh đạo tỉnh nhằm kịp thời chấn chỉnh, xử lý kỷ luật để làm gương.

Có như vậy, vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương mới được phát huy trong việc chấp hành kỷ cương hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy nhà nước.

Nguồn: baoquangtri.vn

QUẢNG NAM: HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN ĐÁNH GIÁ, PHÂN TÍCH KẾT QUẢ CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Ngày 30/5/2023, tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, Phó Chủ tịch Hồ Quang Bửu chủ trì Hội nghị trực tuyến phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022 của tỉnh Quảng Nam.

Dự Hội nghị có Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Chuyên gia phân tích Chính sách công thuộc Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc tại Việt Nam (UNDP) Đỗ Thanh Huyền. Về phía tỉnh Quảng Nam có đại diện Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; lãnh đạo các Ban của Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân và các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; lãnh đạo Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Theo báo cáo của Sở Nội vụ tại Hội nghị, trong năm qua, công tác cải cách hành chính tiếp tục được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam quan tâm, chỉ đạo chuyên sâu, toàn diện. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung nỗ lực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam đạt 80.91 điểm (giảm 24 bậc so với năm 2021); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tỉnh Quảng Nam chỉ đạt 75%, đứng vị thứ 61/63 tỉnh thành phố, trực thuộc trung ương. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp

tính của tỉnh Quảng Nam đứng ở vị trí thứ 31/63 tỉnh, thành phố (đạt 42,24 điểm tăng 0,14 điểm và tăng 04 bậc so với năm 2021, thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình cao).

Sở Nội vụ cũng đã nêu rõ công tác cải cách hành chính bộc lộ những điểm yếu: chưa có nhiều sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện công tác cải cách hành chính; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn còn thấp, thủ tục hành chính còn phức tạp gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.. người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa có sự quan tâm đúng mức đến công tác cải cách hành chính và các Chỉ số đánh giá của tỉnh..

Tại Hội nghị, các đại biểu đã lắng nghe ý kiến phát biểu, phân tích đánh giá của các chuyên gia về chỉ số điều hành của tỉnh:

Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ báo cáo phân tích chuyên sâu kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tỉnh Quảng Nam năm 2022 và khuyến nghị, định hướng, phương hướng, giải pháp cải thiện các chỉ số tỉnh Quảng Nam trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Chuyên gia phân tích chính sách bà Đỗ Thanh Huyền báo cáo chuyên sâu kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Quảng Nam năm 2022 và khuyến nghị, định hướng, phương hướng, giải pháp cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh Quảng Nam trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Tiếp thu các ý kiến, phân tích chuyên sâu của các chuyên gia tại Hội nghị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Hồ Quang Bửu có ý kiến chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương như sau:

Thứ nhất, đề nghị toàn hệ thống chính trị phải vào cuộc mạnh mẽ, tăng cường công tác truyền thông về các nhiệm vụ thực hiện công tác cải cách hành chính, đặc biệt xoay quanh các nhiệm vụ trọng tâm của các Chỉ số điều hành, quản trị hành chính cấp tỉnh.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là khắc phục hồ sơ trễ hạn, rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành, tạo điều kiện phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thứ ba, tập trung đẩy nhanh việc thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023: đến hết ngày 30/4/2023, tỷ lệ giải ngân kết quả dưới 20%: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; các Ban Quản lý: dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, dự án đầu tư xây dựng tỉnh; 12/18 địa phương giải ngân đạt dưới 20%, gồm: Tây Giang, Phước Sơn, Tam Kỳ, Đại Lộc, Núi Thành; Tiên Phước, Phú Ninh, Nam Giang, Bắc Trà My, Hội An, Nông Sơn, Quế Sơn.

Thứ tư, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây ngay khi Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai nền tảng đám mây dùng chung; Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phương án kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; Tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình.

Thứ năm, đối với Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân về Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Thứ sáu, thực hiện tốt, có hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về hội. Thông tin, tuyên truyền về số lượng, hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các hội, nhóm, câu lạc bộ hoạt động trên địa bàn; thông tin thường xuyên, cụ thể các hoạt động của các tổ chức, nhằm thu hút người dân quan tâm, tham gia.

Thứ bảy, các cơ quan được giao chủ trì, theo dõi từng lĩnh vực của các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) làm tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm tham mưu, giám sát để tiếp tục cải thiện, nâng cao kết quả đối với các chỉ số của tỉnh; đồng thời nghiên cứu, đổi mới phương pháp, nội dung đánh giá đối với các Chỉ số của Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thị xã, thành phố thực hiện hoàn thành trước ngày 15/11/2023, nhằm phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đảm bảo tính toàn diện, khách quan, công bằng, phản ánh đầy đủ thực chất kết quả triển khai của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

TP. VŨNG TÀU: SỬA ĐỔI LỜI LÀM VIỆC ĐỂ PHỤC VỤ NHÂN DÂN TỐT HƠN

Nghiên cứu, học tập và làm theo tác phẩm 'Sửa đổi lời làm việc' của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, công chức, viên chức TP. Vũng Tàu đã nỗ lực nâng cao đạo đức công vụ để tạo sự hài lòng cho người dân, tổ chức.

Nhiều cách làm hay, mô hình sáng tạo

Mô hình “Thứ Bảy lắng nghe dân nói” được Ủy ban nhân dân phường 7 triển khai đầu tiên trên địa bàn đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của người dân. Lãnh đạo phường, cán bộ, công chức, viên chức, đại diện các cơ quan, ban, ngành có liên quan dành thời gian cuối tuần

để lắng nghe người dân chia sẻ, phản ánh, đóng góp ý kiến và đề nghị giải quyết nhiều vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của họ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 7, TP. Vũng Tàu Nguyễn Xuân Thanh cho hay, cán bộ dành ngày nghỉ để lắng nghe, giải quyết kiến nghị của người dân đã gây được ấn tượng đẹp, góp phần xây dựng chính quyền thân thiện phục vụ nhân dân, sửa đổi lề lối làm việc, tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền và người dân trên địa bàn.

Đến nay, mô hình trên đã được triển khai tại 14/17 phường, xã trên địa bàn TP. Vũng Tàu và dần trở thành một hình thức sinh hoạt dân chủ, gắn kết người dân với chính quyền trong tiến trình xây dựng, phát triển thành phố. Cán bộ phường, xã dành ngày thứ Bảy để lắng nghe những kiến nghị, nguyện vọng của người dân để nhanh chóng giải quyết thỏa đáng.

14 phường, xã đã tổ chức 47 buổi “Thứ Bảy lắng nghe dân nói”, ghi nhận hơn 390 ý kiến, kiến nghị của người dân. Trong đó, đã trả lời 350 ý kiến, chuyển cấp có thẩm quyền 12 ý kiến. Hiện còn 3 phường đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực thi trong tháng 6/2023.

Bà Nguyễn Thị Tình (Khu phố 9, phường 7, TP. Vũng Tàu) nhận xét: “Chúng tôi rất hài lòng, người dân đến dự hội nghị, được phát biểu ý kiến của mình và được Chủ tịch phường và các công chức chuyên môn giải thích và trả lời cặn kẽ, thỏa đáng, hợp tình, hợp lý”.

Bên cạnh đó, các phường, xã cũng tích cực triển khai các mô hình, sáng kiến về cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, hướng đến sự hài lòng của người dân. Đơn cử, Ủy ban nhân dân phường 5 thực hiện mô hình “Thứ Năm - ngày không viết”; Ủy ban nhân dân phường 9 thực hiện mô hình “Công dân không viết”. Theo đó, Ủy ban nhân dân các phường bố trí lực lượng để giúp người dân viết hồ sơ, đồng thời tư vấn, hướng dẫn tạo tài khoản, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến.

Ủy ban nhân dân phường 8 và Ủy ban nhân dân Thắng Nhì triển khai mô hình “Ngày thứ Sáu không hẹn”; Ủy ban nhân dân phường 12 đã triển khai mô hình “Thứ Ba và Thứ Sáu không viết gắn với dịch vụ công trực tuyến” và “Thứ Năm lắng nghe và giải đáp”... cán bộ, công chức, viên chức lấy tiêu chí sự hài lòng của người dân làm thước đo kết quả công việc; sửa đổi lề lối làm việc trong công tác chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng công tác, chất lượng phục vụ nhân dân.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Vũng Tàu, qua triển khai thực hiện các mô hình, cách làm hay, đến nay việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân các phường, xã luôn duy trì tỷ lệ cao. Cụ thể, 4 tháng đầu năm nay tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân 17 phường, xã có tổng số lượng hồ sơ tiếp nhận là 32.611 hồ sơ. Trong đó, hồ sơ giải quyết đúng hẹn đạt 99,98%, dịch vụ công trực tuyến đạt 100%.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm

Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Vũng Tàu Lê Thị Thanh Bình chia sẻ, qua 2 năm triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên từ thành phố đến cơ sở đã nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tư

tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, từ đó tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện; nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, tận tụy với công việc.

Năm 2023, thành phố đã nghiên cứu, biên soạn tờ gấp “Không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, với việc khái quát, hệ thống các giá trị về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để làm tài liệu phục vụ cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập. Bên cạnh đó, thành phố cũng triển khai kế hoạch phát động đợt nghiên cứu, học tập tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cụ thể là tổ chức cuộc thi viết “Sửa đổi lối làm việc” mà trong đó, mỗi cán bộ, công chức, viên chức đều phải viết bài thu hoạch, tự giác nhìn nhận, chỉ rõ những hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình và đề ra những việc cụ thể để khắc phục, nâng cao chất lượng công tác, chất lượng phục vụ nhân dân.

TP. Vũng Tàu thường xuyên biểu dương khen thưởng những tập thể, cá nhân có mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong việc học tập và làm theo Bác để tạo sức lan tỏa. Đồng thời xem đây là tiêu chuẩn xét thi đua khen thưởng, đánh giá, phân xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức hàng năm.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

TRÀ VINH: 'BÍ QUYẾT' GIÚP TĂNG ĐẾN 25 BẬC CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Theo công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) mới đây, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Trà Vinh năm 2022 xếp hạng 26/63 tỉnh, thành cả nước, tăng 25 bậc so với năm 2021, vươn lên nhóm 30 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất cả nước. Đặc biệt, tỉnh Trà Vinh đứng đầu cả nước trong bảng xếp hạng Chỉ số xanh (PGI).

Đây là bước đột phá của tỉnh Trà Vinh sau rất nhiều nỗ lực thực hiện đồng bộ giải pháp đảm bảo hài hòa lợi ích giữa cộng đồng doanh nghiệp và Nhà nước, hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững của tỉnh.

Đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Từ năm 2018 - 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Trà Vinh luôn đứng vị trí thấp, lần lượt xếp hạng 46, 58, 48, 51/63 tỉnh, thành cả nước, thường xuyên nằm ở nhóm điều hành trung bình. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

Năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Trà Vinh xếp hạng 51, giảm 03 hạng so với năm 2020; trong đó có đến 06 chỉ số giảm điểm và giảm hạng. Các chỉ số thành phần giảm mạnh như chỉ số Cạnh tranh bình đẳng (giảm 2.66 điểm và 49 hạng), chỉ số Chi phí thời gian (giảm 1.69 điểm và 37 hạng), chỉ số Tính năng động (giảm 0.23 điểm và 27 hạng).

Trước tình hình trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chỉ đạo các sở, ngành và địa phương tập trung giải pháp khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh

tranh cấp tỉnh; phấn đấu đưa Trà Vinh lên nhóm tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế khá của cả nước. Tỉnh Trà Vinh quyết tâm tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, năng động và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị gắn với 142 chỉ tiêu của 10 chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Người đứng đầu các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục quán triệt đến từng cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc thực hiện; chủ động đề xuất giải pháp đảm bảo hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế của địa phương nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện tốt môi trường kinh doanh địa phương.

Đồng thời, xác định rõ trách nhiệm giải trình của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, trong tổ chức thực hiện các chủ trương và chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, để đảm bảo sự nhất quán trong thực hiện chủ trương, chính sách từ tỉnh đến cơ sở.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Lê Văn Hãn chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát toàn bộ thủ tục hành chính để rút ngắn thời gian giải quyết, không để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức gây phiền hà, những nhiễu cho doanh nghiệp. Đồng thời, yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất danh mục dự án kêu gọi đầu tư phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm và giai đoạn; tăng cường tiếp xúc, gặp gỡ, trao đổi với doanh nghiệp, nhà đầu tư đã và đang thực hiện sản xuất, kinh doanh, đầu tư tại địa phương nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Các cấp, các ngành công khai, minh bạch tất cả thông tin, nhất là về quy hoạch, đất đai, dự án đầu tư, văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh, huyện, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới... Tỉnh áp dụng mạnh hình thức đấu thầu qua mạng, đảm bảo công khai đầy đủ minh bạch theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tổ chức họp định kỳ 02 tuần/lần để kiểm điểm, lắng nghe kết quả giải quyết các vướng mắc phát sinh liên quan đến doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Lê Văn Hãn yêu cầu Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thanh, kiểm tra doanh nghiệp đảm bảo không trùng lặp; kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị làm trái quy định. Cùng với đó, tỉnh tổ chức Đoàn công tác kiểm tra công vụ tại sở, ban, ngành tỉnh và địa phương để theo dõi, giám sát, đánh giá cải cách hành chính và thực hiện giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhằm kịp thời chấn chỉnh, làm điều kiện xét thi đua, khen thưởng giữa các ngành, các cấp.

Nhờ thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Trà Vinh năm 2022 đạt 66,06 điểm, xếp thứ 26/63 tỉnh/thành, tăng 25 hạng và 4,03 điểm so với năm 2021. Trong 10 chỉ số thành phần, có đến 06 chỉ số tăng điểm và tăng hạng gồm: gia nhập thị trường, tính minh bạch, chi phí thời gian, cạnh tranh bình đẳng, tính năng động, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Trong số đó, chỉ số tính minh bạch tăng 28 hạng, dịch vụ hỗ trợ

doanh nghiệp tăng 21 hạng, các chỉ số cạnh tranh bình đẳng, tính năng động cũng tăng vượt bậc trên 20 thứ hạng.

Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường

Năm nay, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lần đầu tiên công bố Chỉ số xanh (PGI). Việc xây dựng và công bố Chỉ số xanh nhằm giúp các tỉnh, thành phố tại Việt Nam quan tâm hơn tới phát triển kinh tế gắn với việc bảo vệ môi trường, cung cấp thông tin kịp thời hỗ trợ chính quyền tỉnh, thành phố trong hoạch định chính sách liên quan đến đầu tư và môi trường, thúc đẩy xây dựng hệ sinh thái kinh doanh thân thiện với môi trường. Đồng thời, định hướng các nhà đầu tư có ý thức bảo vệ môi trường, thúc đẩy nhiều dự án xanh thân thiện với môi trường hơn.

Tỉnh Trà Vinh là địa phương đứng đầu cả nước trong bảng xếp hạng chỉ số xanh lần này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Văn Hãn cho biết, thời gian qua, tỉnh Trà Vinh chủ trương không đánh đổi môi trường để phát triển kinh tế, kiên quyết không đưa vào vận hành các dự án, cơ sở sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu về môi trường, chưa xây dựng hoàn thiện công trình xử lý ô nhiễm.

Tỉnh Trà Vinh đã lắp đặt hệ thống camera giám sát tại các điểm nóng về môi trường, khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Song song đó, địa phương thường xuyên quan trắc không khí, nước mặt, nước dưới đất, nước biển ven bờ, nước thải tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, các khu nuôi trồng thủy sản... để có những cảnh báo, dự báo kịp thời tình trạng ô nhiễm.

Trong xúc tiến, thu hút và cấp phép đầu tư, tỉnh luôn quan tâm chọn lọc các dự án đầu tư thân thiện với môi trường. Hầu hết, các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trước khi đi vào vận hành đều phải thực hiện thủ tục hành chính về môi trường theo quy định, cam kết thực hiện bảo vệ môi trường.

Với lợi thế 65km đường bờ biển, tỉnh Trà Vinh có rất nhiều tiềm năng phát triển kinh tế biển và đang tích cực kêu gọi doanh nghiệp đầu tư ở lĩnh vực này. Tỉnh Trà Vinh đặt mục tiêu trở thành một trong những tỉnh trọng điểm phát triển kinh tế biển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long vào năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh cũng đã ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2023, mời gọi đầu tư 44 dự án, với các ngành, lĩnh vực ưu tiên như: công nghiệp biển, nuôi trồng khai thác chế biến hải sản, du lịch biển, đóng tàu, năng lượng, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ... Đồng thời, tỉnh Trà Vinh mời gọi đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế và các khu công nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao...

Hiện, tỉnh Trà Vinh có 372 dự án còn hiệu lực; trong đó có 37 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 2,98 tỷ USD và 335 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 140.510 tỷ đồng. Việc tỉnh Trà Vinh đứng đầu cả nước trong bảng xếp hạng Chỉ số xanh năm 2022 là động lực để bộ máy chính quyền địa phương tiếp tục cải cách, đổi mới hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ; luôn hướng đến vì sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững.

Qua đó, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư vào tỉnh theo tinh thần Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia và Chiến lược quốc gia ứng với phó với biến đổi khí hậu, thúc đẩy xây dựng hệ sinh thái kinh doanh thân thiện với môi trường.

Nguồn: .baotravinhh.vn

AN GIANG: THỨC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ, TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

Trong thời đại công nghệ 4.0, cùng với cả nước, tỉnh An Giang tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, tạo bước đột phá về chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Quyết tâm cao, nỗ lực lớn

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thị Minh Thúy, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong toàn xã hội đóng vai trò quyết định; chuyển đổi số phải hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Tỉnh phấn đấu đến năm 2025 thuộc nhóm 20 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số; phát triển kinh tế số đạt 10% GRDP; tập trung chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm, thế mạnh của tỉnh (nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch...); nâng cao hoạt động hiệu quả quản lý, điều hành của cơ quan Đảng, nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Phấn đấu đến năm 2030, tỉnh An Giang thuộc nhóm 15 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số; phấn đấu kinh tế số đạt 20% GRDP.

Để thực hiện những mục tiêu trên, thời gian qua, các cấp, ngành, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, Nhân dân về chuyển đổi số. Đồng thời, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng số; phát triển nguồn nhân lực; bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Tỉnh An Giang tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; tập trung chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực trọng yếu (du lịch, nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị).

Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh của tỉnh (IOC) được thành lập, quản lý, điều hành tập trung, đa nhiệm vụ lĩnh vực kinh tế, xã hội, đô thị. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao do tỉnh triển khai; thu hút nguồn lực cho lĩnh vực công nghệ thông tin; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh.

Tạo giá trị mới

Với chủ đề chuyển đổi số năm 2023 “Dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới”, cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tập trung vào phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lê Quốc Cường cho biết, chuyển đổi số là nhiệm vụ rất quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh. Thời gian qua, là cơ quan tham mưu chính, Sở Thông tin và Truyền thông đã giúp Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang triển khai khá đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số; giúp Tỉnh ủy lãnh, chỉ đạo tập trung, đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, đây là lĩnh vực rất rộng, nhiều vấn đề mới, khó, vừa có tính chất quản lý, vừa có tính chất kỹ thuật, đòi hỏi nhận thức đúng, triển khai đồng bộ mới đạt kết quả.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh rà soát, hệ thống lại tất cả nhiệm vụ liên quan chuyển đổi số trên địa bàn, kể cả nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc Đề án 06/CP của Chính phủ, chương trình cải cách hành chính của Trung ương và tỉnh; rà soát nguồn nhân lực tham gia triển khai, quản lý, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

“Các dự án chuyển đổi số mang tính chất quan trọng, là nền tảng thúc đẩy cải cách hành chính, chỉ đạo, điều hành tốt hơn. Vì vậy, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp 11 huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ, cùng tỉnh kết nối chia sẻ về cơ sở dữ liệu; tổ chức điều hành, cập nhật số liệu để IOC vận hành hiệu quả; cung cấp thông tin, dự báo để chính quyền địa phương ra quyết định.

Đặc biệt, tập trung thực hiện nhanh nhiệm vụ chuyển đổi số liên quan đến cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, như: Số hóa thủ tục, chữ ký số, điều chỉnh phần mềm hệ thống thông tin thủ tục hành chính, quy trình thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến, tích hợp công dịch vụ công...” - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thị Minh Thúy yêu cầu.

Thời gian tới, tỉnh tăng cường nghiên cứu, hợp tác phát triển và thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ số; cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông; khai thác hiệu quả nền tảng, ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu của đô thị. Phát triển mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp; nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số (điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối...).

Phối hợp doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin trong và ngoài tỉnh triển khai chương trình, dự án, đề án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi trên địa bàn tỉnh. Cùng với đó, tập trung phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baoangiang.com.vn

LONG AN: TP. TÂN AN CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỀ HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, thời gian qua, công tác chuyển đổi số trên địa bàn TP. Tân An, tỉnh Long An đạt kết quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân về số hóa và ứng dụng số hóa vào thực tiễn cuộc sống.

Chị Nguyễn Thị Thu Thảo (khu phố An Thuận 2) đến Bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân phường 7 để làm xác nhận tình trạng hôn nhân. Với hệ thống hạ tầng, thiết bị đồng bộ và đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp - hộ tịch chuyên nghiệp, nhiệt tình, sau khi nộp hồ sơ, chị được trả kết quả ngay trong một buổi. Chị cho rằng, nhiều thủ tục được được tinh giản so với trước đây.

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 về chuyển đổi số tỉnh Long An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 3288, ngày 08/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, TP. Tân An tập trung xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai, hoàn thiện hạ tầng số, xây dựng mô hình chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số toàn diện trên nền tảng của tỉnh. Đây là tiền đề đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh.

Bên cạnh đó, thành phố triển khai nhiều giải pháp tập trung công tác đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức, người dân trên địa bàn. Các tổ công nghệ số cộng đồng thường ra quân hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cài đặt, sử dụng nền tảng công nghệ số, Long An Số, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, thanh toán không dùng tiền mặt,... Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố ra quân tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện chuyển đổi số. Thành Đoàn thành lập Đội IT áo xanh và Đội thanh niên tình nguyện công nghệ số hỗ trợ đoàn viên, thanh niên, học sinh tiếp cận, học tập trên môi trường mạng; hỗ trợ người dân cài đặt các ứng dụng, các app điện tử thông minh.

Bà Nguyễn Thị Lành (phường 4) nói: “Tôi lớn tuổi, không rành công nghệ, nhờ có các cháu đoàn viên, thanh niên đến tận nhà hướng dẫn sử dụng điện thoại để tra cứu, nhập các thủ tục hành chính khi cần thiết có thể tham khảo”.

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ - thông tin được đầu tư. Hầu hết các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân TP. Tân An được kết nối mạng nội bộ, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dụng theo quy định. Bên cạnh đó, TP. Tân An tập trung xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, đưa vào hoạt động hiệu quả Trung tâm Hành chính công; hoàn thành công tác triển khai thí điểm chuyển đổi số tại phường 4.

Năm 2022, TP. Tân An tập trung triển khai 2 dự án phục vụ phát triển dịch vụ đô thị thông minh. Đó là dự án xây dựng Trung tâm điều hành (IOC) và camera an ninh thông minh; dự án Quản lý chiếu sáng thông minh (iLCS) và thay thế đèn led. Thành phố đã triển khai, lắp đặt 121 camera cho 22 vị trí giao thông trên địa bàn, giúp lực lượng chức năng phát hiện hành vi vi phạm giao thông đường bộ.

Đối với dự án Quản lý chiếu sáng thông minh (iLCS) và thay thế đèn led, thành phố thay thế đèn hiện hữu bằng đèn led tiết kiệm điện năng; quản lý chiếu sáng thông minh thông qua hệ thống các thiết bị LCU, DCU và MCU tại 78 tuyến đường. Hệ thống này cho phép tự động điều chỉnh ánh sáng thích ứng trong thời gian gần, giảm ánh sáng khi lượng phương tiện ít lưu thông trên đường, chủ động thay đổi thời gian chiếu sáng theo thời tiết. Khi được trang bị đèn

led thông minh trên các tuyến đường, thành phố tiết kiệm từ 50%-70% lượng điện năng tiêu thụ trong lĩnh vực chiếu sáng, từ đó, tiết kiệm ngân sách cho địa phương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Tân An Nguyễn Minh Hùng cho biết, để thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số toàn diện gắn với xây dựng thành phố thông minh cần có sự đồng hành, hỗ trợ của cơ quan chuyên môn tham mưu công tác chuyển đổi số của tỉnh, đặc biệt là Sở Thông tin và Truyền thông, sự ủng hộ, tham gia tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn thành phố. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức cần nâng cao tinh thần học hỏi, ứng dụng tốt các phần mềm nền tảng số trong quá trình giải quyết công việc. Tuy là giai đoạn đầu nhưng thành phố đạt những thành quả đáng ghi nhận. Điều đó khẳng định thành phố đã đi đúng hướng với mục tiêu cao nhất là phát triển nhanh, bền vững, đem lại cuộc sống tốt đẹp cho từng người dân trên địa bàn.

Nguồn: baolongan.vn

BẠC LIÊU: SỐ HÓA SỔ HỘ TỊCH, TĂNG TỐC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Công an tỉnh Bạc Liêu phối hợp Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện kế hoạch liên tịch về việc rà soát kết quả số hóa sổ hộ tịch, đối chiếu dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh.

Để bảo đảm Đề án 06 thực hiện đúng lộ trình của Chính phủ đề ra. Công an tỉnh Bạc Liêu phối hợp Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện kế hoạch liên tịch về việc rà soát kết quả số hóa sổ hộ tịch, đối chiếu dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trên địa bàn tỉnh.

Thượng tá Lê Quốc Cường, Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bạc Liêu cho biết, đến cuối năm 2022, đã hoàn thiện việc số hóa dữ liệu hộ tịch và đến năm 2023, đảm bảo 100% đều được quản lý hộ tịch trên nền tảng điện tử.

Công an tỉnh Bạc Liêu phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông chọn Phường 1 (TP. Bạc Liêu) và thị trấn Châu Hưng (huyện Vĩnh Lợi) để rà soát, đối chiếu dữ liệu thí điểm. Kết quả, Phường 1 đã thực hiện đối sánh hơn 7.200 trường hợp; thị trấn Châu Hưng đã thực hiện đối sánh hơn 1.000 trường hợp. Đến nay, các xã, phường còn lại của TP Bạc Liêu và huyện Vĩnh Lợi cơ bản hoàn thành việc đối sánh, làm sạch và nhập dữ liệu hộ tịch.

Trên cơ sở dữ liệu hộ tịch đã được số hóa, trường hợp dữ liệu thống nhất, thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử chưa có số định danh cá nhân thì sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gắn số định danh cá nhân để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Trường hợp dữ liệu không thống nhất giữa 2 cơ sở dữ liệu, Công an tỉnh sẽ xác định tổng số dữ liệu sai lệch, phân loại lỗi, trao đổi, thống nhất với Sở Tư pháp về hướng xử lý.

Nguồn: cand.com.vn

BẾN TRE: PHÁT HUY VAI TRÒ TỔ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỘNG ĐỒNG

Cần chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, xây dựng và lan tỏa các mô hình hiệu quả, phát huy vai trò tổ chuyên đổi số cộng đồng tại tỉnh Bến Tre.

Đó là yêu cầu của Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre Lê Đức Thọ tại cuộc họp Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bến Tre (Ban Chỉ đạo 90) đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023 và định hướng một số nội dung trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023, sáng ngày 07/6.

Báo cáo tại cuộc họp cho thấy, về dịch vụ công trực tuyến tỉnh Bến Tre đã triển khai cung cấp 1.394 dịch vụ công trực tuyến, đã tích hợp được 954/1.394 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt 68%. Toàn tỉnh có 867 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 560 dịch vụ công trực tuyến một phần.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bến Tre đã được nâng cấp, tích hợp Kho dữ liệu điện tử cá nhân, tổ chức phục vụ công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các ngành, các cấp và đã triển khai chính thức đến các sở, ban, ngành vào tháng 4/2023. Đã cấp chứng thư số chuyên dùng cho 391 tổ chức, 1.917 cá nhân và cấp phối SIM PKI có tích hợp chữ ký số cho 181 cá nhân để thực hiện ký số trên thiết bị di động.

Về kinh tế số - xã hội số, toàn tỉnh có trên 200 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin, hơn 3.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh có sử dụng nền tảng số, hơn 98% doanh nghiệp nộp thuế điện tử, tỉ lệ doanh nghiệp có website sử dụng tên miền (.vn) đạt 30%

Các cấp tiếp tục kiện toàn, nâng cao vai trò của tổ chuyên đổi số cộng đồng tại địa phương trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Đến nay, toàn tỉnh đã có 9 tổ chuyên đổi số cộng đồng cấp huyện, 157 tổ chuyên đổi số cộng đồng cấp xã và 664 tổ chuyên đổi số cộng đồng cấp khu phố/ấp với tổng số 7.097 thành viên tham gia.

Phát biểu tại cuộc họp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến tre Trần Ngọc Tam đánh giá: Công tác chuyển đổi số của tỉnh thời gian qua đã đạt được một số thành tựu nhất định, nhưng cũng còn một số hạn chế về đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực, tài lực, chất lượng chuyển đổi số trên một số lĩnh vực đã triển khai, cung cấp, sử dụng dịch vụ, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số,...

Trong 6 tháng cuối năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Trần Ngọc Tam đề nghị cần tăng tốc quyết liệt hơn nữa để thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số. Các cấp, ngành tiếp tục tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và trong cán bộ, đảng viên. Tiếp tục xây dựng, đầu tư nâng cấp hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số, xây dựng 3 trụ cột chuyển đổi số và đặc biệt đảm bảo an toàn an ninh mạng.

Phát biểu chỉ đạo cuộc họp, Bí thư Tỉnh ủy Lê Đức Thọ yêu cầu: Các sở ngành, địa phương tiếp tục bám sát thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện cần phát huy sự năng động, quyết đoán, dám nghĩ dám làm, nhất là đối với các đồng chí đứng đầu cơ quan để lan tỏa đến cấp dưới, đồng thời phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị.

Chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, xây dựng và lan tỏa các mô hình hiệu quả, phát huy vai trò tổ chuyển đổi số cộng đồng. Hoàn thành chỉ tiêu 100% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh có tài khoản sử dụng dịch vụ công trực tuyến và bắt buộc phải sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính; có cài đặt và sử dụng các dịch vụ số phục vụ các nhu cầu thiết yếu như: Y tế, giáo dục, chính sách xã hội.

Nguồn: baohinhphu.vn

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH TRONG THỰC THI CÔNG VỤ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trên cơ sở làm rõ thêm khái niệm, bài viết phân tích, đánh giá thực trạng xung đột lợi ích trong thực thi công vụ và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích trong thực thi công vụ ở Việt Nam hiện nay.

Một số vấn đề lý luận về xung đột lợi ích trong thực thi công vụ

Trong các giai đoạn lịch sử, lợi ích không chỉ là cái để thỏa mãn nhu cầu sống còn của mỗi người mà còn có tác dụng thúc đẩy sự tiến bộ, đi lên của lịch sử. G.Hêghen cho rằng, để: “Tìm cách thỏa mãn nhu cầu lợi ích của mình nhưng nhờ vậy mà còn thực hiện được cái xa hơn, cái ẩn giấu trong các lợi ích nhưng không được họ nhận thức và không nằm trong ý định của họ”(1). Ph.Ăngghen nêu rõ: “Cái gọi là lợi ích vật chất không bao giờ có thể xuất hiện trong lịch sử với tính cách là những mục đích độc lập, chủ đạo, nhưng bao giờ cũng phục vụ một cách tự giác hoặc không tự giác cho cái nguyên tắc đang dẫn đường cho sự tiến bộ của lịch sử”(2). Trong tiến trình lịch sử nhân loại “chính lợi ích là cái liên kết các thành viên của xã hội”(3) lại với nhau và những “con người độc lập chỉ liên hệ với người khác thông qua cái nút là lợi ích”(4). Trong cuốn Bút ký triết học, V.I.Lênin phân tích: “Trong lịch sử, từ những hành động của người ta còn nảy sinh một cái gì khác hơn nữa ngoài cái mà người ta đang truy tìm và đạt tới, ngoài cái mà người ta mong muốn và nhận thức trực tiếp... Họ (người ta) thực hiện lợi ích của mình. Nhưng đồng thời một cái gì khác hơn cũng được thực hiện tuy bao hàm trong lợi ích này nhưng lại ngoài ý thức và ý đồ của người ta”(5).

Xung đột lợi ích trong thực thi công vụ là vấn đề được nhiều quốc gia đặc biệt quan tâm. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) nhận định xung đột lợi ích: “Là xung đột giữa công vụ và lợi ích cá nhân của quan chức, trong đó lợi ích có được từ vị thế cá nhân của quan chức có thể ảnh hưởng không đúng đắn đến việc thực hiện những nhiệm vụ và trách nhiệm chính thức của họ”(6). Quan niệm này chỉ ra bản chất của xung đột lợi ích trong thực thi công vụ là lợi ích cá nhân công chức xung đột với trách nhiệm và nghĩa vụ công mà họ phải thực hiện.

Ở Việt Nam, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định và giải thích thuật ngữ “xung đột lợi ích”, theo đó: “Xung đột lợi ích là tình huống mà trong đó lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn hoặc người thân thích của họ tác động hoặc sẽ tác động không đúng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ”(7) (đây là cách tiếp cận từ góc độ hẹp, vì chủ thể trong các tình huống xung đột lợi ích này chỉ là cá nhân, người có chức vụ, quyền hạn).

Từ những lý giải trên có thể hiểu: xung đột lợi ích trong thực thi công vụ là tình huống phát sinh khi cán bộ, công chức bị chi phối, tác động bởi lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người thân thích của họ... dẫn đến một số cán bộ, công chức có thể làm không đúng chức trách nhiệm vụ, quyền hạn, bổn phận và nghĩa vụ được giao, gây tổn hại tới lợi ích công, giá trị công để tư lợi.

Như vậy, bản chất của xung đột lợi ích trong thực thi công vụ là mâu thuẫn, đấu tranh giữa một bên là lợi ích cá nhân của cán bộ, công chức hoặc người thân thích với một bên là lợi ích công, giá trị công; giữa một bên là làm đúng với chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, bổn phận và nghĩa vụ được giao với một bên là làm không đúng. Tình huống xung đột này xuất hiện khi cán bộ, công chức chịu sự tác động, chi phối của các yếu tố làm ảnh hưởng tới quá trình ra quyết định hoặc hành vi thực thi công vụ, dẫn đến việc họ phải cân nhắc lựa chọn giữa một bên là thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao vì lợi ích công với một bên là có thể lợi dụng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn đó để vụ lợi cá nhân. Đây là những nguy cơ dẫn đến một bộ phận cán bộ, công chức lợi dụng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để vụ lợi, tạo lợi ích nhóm, làm tổn hại lợi ích công nếu không có sự kiểm soát.

Pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích trong thực thi công vụ ở Việt Nam

Theo Từ điển Tiếng Việt, “kiểm soát là xem xét để phát hiện sai sót, giữ cho mọi việc diễn ra đúng đắn”(8), như vậy kiểm soát là việc phát hiện và xử lý, chỉnh sửa khi có các sai lệch phát sinh để sự vật, hiện tượng vận hành đúng như mục tiêu mong muốn. Hoạt động kiểm soát rất quan trọng trong quản lý nhà nước, tuy nhiên phải hợp lý và hiệu quả. Kiểm soát xung đột lợi ích là quá trình tác động nhằm xem xét, phòng ngừa, ngăn chặn, loại bỏ, xử lý xung đột lợi ích. Quản lý xung đột lợi ích trong thực thi công vụ là hoạt động có tổ chức, có định hướng của cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền và các bên liên quan bằng những công cụ, phương tiện khác nhau tác động tới người thực thi công vụ nhằm nhận diện, phòng ngừa, phát hiện, xử lý các xung đột lợi ích để bảo đảm tính khách quan, liêm chính, công minh trong hoạt động công vụ.

Ở Việt Nam, thuật ngữ “kiểm soát xung đột lợi ích” đã được quy định trong các văn bản liên quan đến quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn. Đó là Nghị định số 24/CP ngày 13/3/1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tuyển dụng và cho thôi việc đối với công nhân, viên chức Nhà nước(9); Pháp lệnh Cán bộ, công chức (năm 1998)(10). Luật Cán bộ, công chức năm 2008 quy định: “Cán bộ, công chức làm việc ở ngành, nghề có liên quan đến bí mật cán bộ, công chức còn không được làm những việc liên quan đến sản xuất, kinh doanh, công tác nhân sự quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và những việc khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền, đã đảm nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài”(11).v.v.

Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng đã liệt kê các tình huống xung đột lợi ích trong thực thi công vụ: “Người có chức vụ, quyền hạn được xác định là có xung đột lợi ích khi có dấu hiệu rõ ràng cho rằng người đó thuộc hoặc sẽ thuộc một trong các trường hợp sau đây: Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình;... Sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ, quyền hạn của mình để vụ lợi hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;... Can thiệp hoặc tác động không đúng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền vì vụ lợi”.

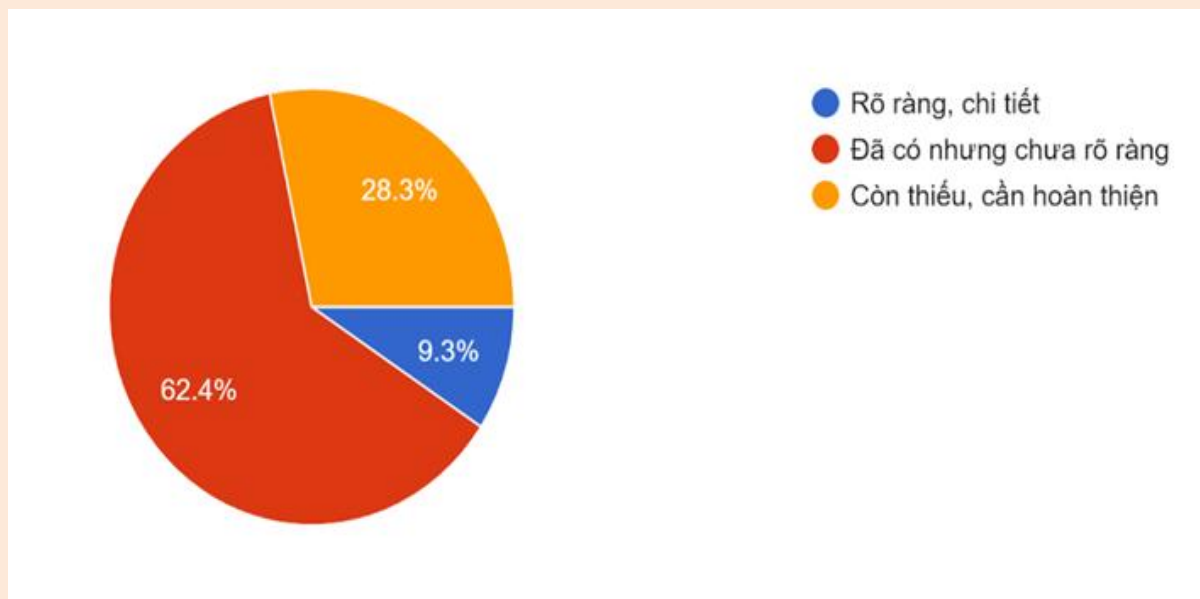
Tiếp đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị(12) và Nghị định số 134/2021/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP. Điều 15 Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Bộ Chính trị nêu rõ: “Tặng, nhận quà dưới mọi hình thức để tác động đến tổ chức, người có trách nhiệm dẫn đến việc quyết định sai, có lợi riêng cho bản thân hoặc cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp”...

Báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam năm 2020 (PCI 2020) do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) công bố ngày 15/4/2020, cho thấy: xung đột lợi ích là vấn đề rất đáng quan tâm(13). Cụ thể, trong 12.300 doanh nghiệp tham gia khảo sát về Báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam năm 2020, có 44,9% doanh nghiệp cho biết phải trả chi phí không chính thức, phải “lót tay” cho cơ quan công quyền khi thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư kinh doanh, giảm 21,1% so với năm 2016 (có 66% doanh nghiệp phải trả chi phí “lót tay”). Gánh nặng chi phí không chính thức của doanh nghiệp giảm, có tới 84,4% doanh nghiệp cho biết các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được. Tỷ lệ doanh nghiệp có chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh tra, kiểm tra giảm từ 51,9% (năm 2017) xuống 27,7% (năm 2020)... Trên thực tế, có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến việc kiểm soát xung đột lợi ích trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức chưa thực sự hiệu quả như mong đợi, như việc xử lý chưa nghiêm minh; lãnh đạo chưa gương mẫu và thiếu các công cụ kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các quy định kiểm soát xung đột lợi ích.

Bên cạnh đó, quy định về phòng ngừa xung đột lợi ích chưa đầy đủ, chưa bao quát được hết các trường hợp xung đột lợi ích phổ biến hiện nay. Một khảo sát của OECD về xung đột lợi ích thực hiện ở 30 quốc gia trên thế giới cho thấy các nguồn xung đột lợi ích nổi trội là quà tặng, lợi ích từ hoạt động kinh doanh, công việc làm thêm. Trong đó, công việc làm thêm từ khu vực tư nhân là yếu tố trọng tâm. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới về Kiểm soát xung đột lợi ích trong khu vực công: Quy định và thực tiễn ở Việt Nam cũng chỉ rõ bốn hình thức xung đột lợi ích phổ biến gồm: 1) Tặng/nhận quà (bằng tiền và không bằng tiền); 2) Đầu tư chia sẻ lợi ích; 3) Sử dụng lợi thế thông tin để vụ lợi; 4) Ra quyết định hoặc tác động có lợi cho người thân. Bên cạnh đó, một tỷ lệ lớn doanh nghiệp từng chứng kiến việc doanh nghiệp khác tặng quà cán bộ, công chức (48%) hoặc cán bộ, công chức nhận quà của doanh nghiệp để giải quyết công việc có lợi cho người đưa quà (46%). Gần 70% số doanh nghiệp và cán bộ, công chức có biết rõ việc tặng/nhận quà cho rằng mục đích tặng quà chủ yếu là giúp giải quyết công việc. Nhiều doanh nghiệp tặng quà để không bị “phân biệt đối xử”, trong khi cán bộ, công chức tặng quà cho cấp trên để thể hiện “sự biết điều”. Như vậy, quy định hiện hành và việc thực thi các quy định về báo cáo quà tặng đã chưa đạt được hiệu quả như mong muốn”(14). Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể về vấn đề này.

Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu Đề tài khoa học cấp bộ năm 2021, Quản lý xung đột lợi ích trong thực thi công vụ ở Việt Nam hiện nay(15) cho thấy, chỉ có 9,3% công chức cho rằng các văn bản pháp luật, quy chế, nội quy đã rõ ràng, chi tiết về xung đột lợi ích và quản lý xung đột lợi ích trong thực thi công vụ. Có 62,4% nhận định là tuy đã có các văn bản

nhưng chưa rõ ràng; có 28,3% công chức nhận xét là các văn bản, nội quy, quy chế còn thiếu và cần phải hoàn thiện thêm để thực hiện tốt việc quản lý xung đột lợi ích trong thực thi công vụ (cụ thể trong biểu đồ dưới đây).



Biểu đồ đánh giá về hệ thống các văn bản pháp luật, các quy định về quản lý xung đột lợi ích trong thực thi công vụ.

Phạm vi điều chỉnh của pháp luật về xung đột lợi ích đang tập trung vào kiểm soát xung đột lợi ích công với lợi ích cá nhân cán bộ, công chức. Trên thực tế, xung đột lợi ích còn biểu hiện trên nhiều phương diện, như xung đột lợi ích giữa tổ chức công với tổ chức công, giữa các bên liên quan trong hoạt động công vụ. Điều này đòi hỏi cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về xung đột lợi ích cho phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống. Các chế tài đối với hành vi vi phạm quy định về kiểm soát xung đột lợi ích trong thực thi công vụ chưa rõ ràng, chủ yếu dẫn chiếu đến các quy định chung về xử lý cán bộ, công chức. Trách nhiệm thực thi các quy định về kiểm soát xung đột lợi ích trong thực thi công vụ được giao cho nhiều cơ quan khác nhau, thiếu một cơ quan đầu mối chuyên trách. Trong khi thực tiễn vô cùng phong phú, đa dạng và không ngừng vận động, biến đổi.

Tuy nhiên, để thực hiện công bằng xã hội, hướng tới “xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân”(16), cần nhìn thẳng vào sự thật để nhận diện đúng nguồn gốc, bản chất của những xung đột lợi ích trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, để đưa ra giải pháp hữu hiệu nhất.

Giải pháp tiếp tục hoàn thiện pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích trong thực thi công vụ ở Việt Nam

Một là, tiếp tục triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trọng tâm là các quy định: người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích thì phải báo cáo người có thẩm quyền để

xem xét, xử lý; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn thì phải thông tin, báo cáo cho người trực tiếp quản lý, sử dụng người đó để xem xét, xử lý; người trực tiếp quản lý, sử dụng người có chức vụ, quyền hạn khi phát hiện có xung đột lợi ích và nếu thấy việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, công vụ không bảo đảm tính đúng đắn, khách quan, trung thực thì phải xem xét, áp dụng một trong các biện pháp: 1) Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; 2) Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; 3) Tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác.

Mặt khác, cần bổ sung quy định các loại trách nhiệm phải gánh chịu khi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ kiểm soát xung đột lợi ích. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về kiểm soát việc làm thêm của cán bộ, công chức. Hoàn thiện thể chế chính sách về tặng, nhận quà, trách nhiệm giải trình, khai báo tặng/nhận quà. Mở rộng phạm vi kiểm soát xung đột lợi ích không chỉ cấp độ lợi ích cá nhân của cán bộ, công chức với lợi ích công. Chính sách, pháp luật về quản lý xung đột lợi ích cần mở rộng tới cả đối tượng người thân, người quen của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ, công chức làm ở vị trí là người đứng đầu, trong lĩnh vực tổ chức cán bộ, đầu thầu, cấp phép.

Hai là, hình thành cơ quan chuyên trách theo dõi, đôn đốc và giám sát việc truy cứu trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ kiểm soát xung đột lợi ích. Phân định rõ địa vị pháp lý, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong hệ thống chính trị thực hiện quản lý, kiểm soát xung đột lợi ích. Cần để tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện có xung đột lợi ích thì lập tức thực hiện ngay nghĩa vụ kiểm soát xung đột lợi ích của mình; thông tin, báo cáo cho người có thẩm quyền để xem xét, xử lý và giám sát.

Ba là, tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ công chức; Luật Viên chức; Luật Phòng, chống tham nhũng theo hướng xác định nguyên tắc kiểm soát xung đột lợi ích trong thực thi công vụ nhằm mục tiêu xây dựng chế độ công vụ khách quan, minh bạch, liêm chính. Xác lập chuẩn mực trong hoạt động công vụ và chuẩn mực hành vi ứng xử đối với cán bộ, công chức hướng đến giá trị cốt lõi là liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm từ chức đối với người vi phạm nghĩa vụ kiểm soát xung đột lợi ích. Quy định các phẩm chất “liêm chính”, “đặt công trên tư”, coi việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân là giá trị đạo đức cao nhất trong văn hóa công vụ. Bởi vì, đề cao giá trị “liêm chính” sẽ có vai trò dẫn dắt, định hướng hành vi của cá nhân hay hành động ra quyết định của cán bộ, công chức khi tình huống xung đột lợi ích xuất hiện. Bên cạnh đó, cần bổ sung quy định về thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý xung đột lợi ích trong thực thi công vụ cho phù hợp với giai đoạn hiện nay.

TS. Lý Thị Huệ, Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

- (1) Đại bách khoa toàn thư Liên Xô, Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc, tài liệu dịch, số 43, năm 1981, tr.319 - 320.
- (2) C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.1995, tr.686.
- (3),(4) C.Mác và Ph.Ăngghen, Gia đình thần thánh, Toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.1995, tr.183, tr.172.
- (5) V.I.Lênin, Bút ký Triết học, Nxb Sự thật, H.1977, tr.349.
- (6) OECD, Managing Conflict of Interest in the Public Service: OECD Guidelines and country experiences, 2003, tr.24.
- (7) Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.
- (8) Từ điển Tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng, năm 2013, tr.507.
- (9) Hội đồng Chính phủ, Nghị định số 24/CP ngày 13/3/1963 ban hành Điều lệ tuyển dụng và cho thôi việc đối với công nhân, viên chức nhà nước.
- (10) Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Pháp lệnh Cán bộ, công chức năm 1998.
- (11) Luật Cán bộ, công chức năm 2008.
- (12) Chính phủ, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- (13) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2021), Báo cáo PCI 2020 Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam: Đánh giá về chất lượng điều tra kinh tế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.
- (14) Ngân hàng Thế giới - Thanh tra Chính phủ, Kiểm soát xung đột lợi ích trong khu vực công: Quy định và thực tiễn ở Việt Nam, Nxb Hồng Đức, H.2016, tr.11.
- (15) Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, Quản lý xung đột lợi ích trong thực thi công vụ ở Việt Nam hiện nay, Đề tài khoa học cấp bộ năm 2021.
- (16) Chính phủ, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

BUƯỚC TIỀN CỦA VIỆT NAM SO VỚI KHU VỰC VỀ ỨNG DỤNG BLOCKCHAIN PHỤC VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ

Những năm gần đây, Việt Nam dần dần trở thành điểm sáng trên bản đồ công nghệ khu vực và thế giới. Một trong những khía cạnh được quan tâm và phát triển nhanh nhất là ứng dụng công nghệ blockchain vào nhiều lĩnh vực khác nhau.

Mặc dù phát triển trong những năm trở lại đây nhưng công nghệ blockchain vẫn tồn tại một số vấn đề khiến người dùng e ngại, tiêu biểu là về bảo mật và thời gian ngừng hoạt động (downtime). Năm 2022, đã ghi nhận có tới 3,8 tỷ USD tiền mã hoá bị đánh cắp từ các nền tảng khác nhau, tăng từ 3,3 tỷ USD trong năm 2021.

Việt Nam đã phát triển công nghệ blockchain, song song với tìm kiếm giải pháp cho bài toán kể trên. Mới đây, startup công nghệ KardiaChain đã bắt tay với Google Cloud để thiết lập một hệ sinh thái blockchain an toàn, tin cậy, tiết kiệm chi phí và hiệu quả hơn cho các khách hàng doanh nghiệp và cá nhân.

Đi cùng với đó là một số giải pháp mới để tăng cường tính bảo mật và giảm thiểu thời gian ngừng hoạt động do di chuyển dữ liệu của blockchain hiện nay. Song song đó, khả năng xử lý khi lưu lượng truy cập cao cũng được cải tiến, tránh được các lỗi hỏng bảo mật hay các cuộc tấn công từ chối dịch vụ phân tán (DDoS).

Như vậy, Việt Nam không chỉ sở hữu doanh nghiệp tự xây dựng nền tảng blockchain của riêng mình, mà còn nâng cao tính hiệu quả của công nghệ này so với các nước trong khu vực. Theo đó, tính bảo mật của blockchain được tăng cường mạnh mẽ hơn, đồng thời thì cũng giảm thiểu thời gian ngừng hoạt động lên tới 4 lần.

Tại Hội nghị "Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đi ra thế giới" vào tháng 02/2023, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng đã nhấn mạnh: "Nhiều công ty ngay từ ngày đầu thành lập đã hướng tới thị trường nước ngoài như: NTQ Solution, SmartOCS, RikkeiSoft, OMI, VMO... Có những công ty ngay từ ngày đầu thành lập cũng đã đặt mục tiêu phát triển công nghệ mới ngang hàng với các công ty công nghệ hàng đầu thế giới như KardiaChain".

Những doanh nghiệp hay doanh nhân này, theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, đã truyền cảm hứng, tạo niềm tin rằng "Việt Nam có thể làm được".

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng khẳng định, đã đến lúc, doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam chính thức bước vào giai đoạn mới của lịch sử phát triển, khai phá, mở ra không gian mới, mang thương hiệu Việt Nam ra thế giới.

Cũng tại Hội nghị này, ông Huy Nguyễn, đồng sáng lập Công ty KardiaChain cũng chia sẻ mong muốn định hình sự phát triển của ngành công nghiệp blockchain tại Việt Nam bằng cách đổi mới liên tục để tiếp cận với các trào lưu công nghệ mới trên thế giới, hướng tới mục tiêu đưa ngành công nghệ số Việt Nam ra thế giới.

Bước tiến kể trên của KardiaChain giúp đưa Việt Nam trở thành một trong những nước đi đầu trong khu vực về vấn đề kết hợp cửa hàng thực địa và thương mại điện tử (phygital), hội tụ thế giới ảo với thế giới thực, kết hợp vũ trụ kỹ thuật số (metaverse) và chuyển đổi số.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CÀ MAU: BÀN GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đưa nhiều sáng kiến trong cải cách thủ tục hành chính, tỉnh Cà Mau đã và đang hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Nhận diện những thách thức mới trong cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Theo kết quả công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cà Mau năm 2022 đạt 61,6 điểm (giảm 3,14 điểm), xếp thứ 58/63 tỉnh, thành trong cả nước, tức giảm đến 26 hạng so với năm 2021; xếp thứ 12/13 (giảm 5 bậc) so với các tỉnh, thành trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Huỳnh Quốc Việt đánh giá, kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 cho thấy điểm số và thứ hạng bị sụt giảm mạnh, đây là lần sụt giảm hạng sâu nhất trên bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh so với các tỉnh, thành phố cả nước cũng như trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Theo Sở kế hoạch và Đầu tư: thống kê chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, tỉnh Cà Mau có 4/10 chỉ số thành phần cao hơn điểm trung vị cả nước, 6 chỉ số thành phần còn lại có điểm số thấp hơn điểm trung vị cả nước. Trong đó, nhóm chỉ số cao hơn điểm trung vị cả nước và tăng điểm so với năm 2021 gồm: Tính minh bạch; cạnh tranh bình đẳng; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; gia nhập thị trường. Còn lại 6 chỉ số thành phần thấp hơn so với điểm trung vị cả nước và giảm điểm so với năm 2021, gồm: Tiếp cận đất đai; chi phí thời gian thực hiện các quy định của nhà nước; đào tạo lao động; tính năng động của chính quyền tỉnh; thiết chế pháp lý và an ninh trật tự; chi phí không chính thức.

Để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tỉnh Cà Mau năm 2023 và những năm tiếp theo, tỉnh đã xây dựng kế hoạch, giải pháp tập trung cải thiện mạnh 6 chỉ số thành phần có điểm số thấp và duy trì, phát huy 4 chỉ số thành phần có điểm số bằng, cao hơn điểm số trung vị cả nước.

Đầu tháng 6/2023 vừa qua, tại hội nghị Bàn giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tỉnh Cà Mau năm 2023 và những năm tiếp theo, các sở, ngành và các chuyên gia của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tập trung phân tích làm rõ những khó khăn, hạn chế còn tồn tại khiến các chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh bị sụt giảm thứ hạng. Trên cơ sở đó, đề ra một số giải pháp đổi mới nâng cao các chỉ số, tạo điều kiện hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Theo Phó Tổng Thư ký, Trưởng ban Ban pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Đậu Anh Tuấn, Giám đốc Dự án Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhận định: Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường đã tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp trong nước. Tỉnh Cà Mau cần có cơ chế tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp một cách chủ động, như kinh nghiệm ở một số tỉnh, thành phố trong cả nước như: thành lập Tổ hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; cà phê doanh nghiệp; đối thoại với doanh nghiệp... làm cho doanh nghiệp thấy được những nỗ lực của tỉnh trong việc đồng hành tháo gỡ khó khăn kịp thời cho doanh nghiệp.

Đa phần ý kiến lãnh đạo các ngành và các địa phương đều thống nhất: cần tiếp tục đổi mới phương thức truyền tải thông tin các quy định mới của pháp luật, thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất... theo hướng linh hoạt, phù hợp tạo thuận lợi hơn nữa doanh nghiệp, nhà đầu tư; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, đem lại sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, chủ động hướng dẫn doanh nghiệp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai; tăng cường nhu cầu kết nối giữa doanh nghiệp và người lao động; gắn kết chương trình đào tạo cung và cầu lao động giữa người lao động và doanh nghiệp. Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp và người dân. Qua đó, nhằm thiết lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, đồng hành cùng doanh nghiệp.

Tỉnh Cà Mau sẽ chú trọng cải thiện các chỉ số thành phần chiếm trọng số cao trong tính điểm PCI, gồm các chỉ số: Đào tạo lao động, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và tính minh bạch. Phấn đấu cải thiện 77/142 chỉ tiêu chuyển biến tiêu cực để tăng hạng và đạt mục tiêu đề ra trong năm 2023.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Huỳnh Quốc Việt đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và các đơn vị có liên quan thẳng thắn nhìn nhận và kiểm điểm nghiêm túc những hạn chế, khuyết điểm thời gian qua khiến Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh giảm quá sâu. Đồng thời, phải rà soát những hạn chế đó thuộc về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nào để có kiểm điểm đánh giá cán bộ cuối năm.

Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan nhà nước và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp và người dân sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế. Theo dõi sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao bằng cách đánh giá tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng.

“Thời gian tới, hàng tuần sẽ có tổ chức gặp gỡ và đối thoại doanh nghiệp để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Ngoài ra, tăng cường công tác truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để từng người dân, doanh nghiệp hiểu và cùng thực hiện”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nhấn mạnh.

Nâng cao hiệu lực cải cách hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp

Giám đốc Trung tâm Giải quyết Thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau Hồ Chí Linh cho biết, trong quá trình triển khai thực hiện Chiến dịch 69 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau” từ 01/3/2023 đến ngày 09/5/2023 đã

góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh, qua đó tăng cường phối hợp, hỗ trợ cán bộ, công chức tại Bộ phận một cửa các cấp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc giúp người dân thực hiện giao dịch dịch vụ công trực tuyến.

Đặc biệt, tỉnh Cà Mau tiếp tục phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06, Tổ hướng dẫn và hỗ trợ dịch vụ hành chính công trong việc tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Các doanh nghiệp viễn thông đã cử nhân viên đến Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao di động đảm bảo trùng khớp với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư theo Đề án 06, để người dân thực hiện đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Bên cạnh đó, các ngân hàng đã cử nhân viên hỗ trợ người dân tạo tài khoản ngân hàng để thanh toán trực tuyến một cách thuận tiện.

Theo trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau: sau 69 ngày đêm triển khai thực hiện chiến dịch đã thành công, hoàn thành cả 3 mục tiêu. Theo đó, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến: cấp tỉnh đạt 92,79%, vượt chỉ tiêu giao 12,79%; cấp huyện đạt 90,61%, vượt chỉ tiêu 20,61%; cấp xã đạt 86,66%, vượt chỉ tiêu 26,66%. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: cấp tỉnh đạt 92,28%, vượt 12,28% chỉ tiêu giao; cấp huyện đạt 74,73%, vượt 4,73% chỉ tiêu được giao; cấp xã đạt 73,46%, vượt 8,46% chỉ tiêu. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt ấn tượng ở cả ba cấp. Trong đó, cấp tỉnh đạt 86,62%, vượt 46,62% chỉ tiêu giao; cấp huyện đạt 62,27%, vượt 27,27% chỉ tiêu; cấp xã đạt 90,14%, vượt 60,14% chỉ tiêu

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, chiến dịch “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Cà Mau” tiếp tục được triển khai thực hiện trong năm 2023 với 2 giai đoạn. Cụ thể, Giai đoạn 1, từ sau khi kết thúc chiến dịch đến ngày 02/9/2023; giai đoạn 2, từ ngày 03/9 - 15/12/2023. Chiến dịch nhằm tiếp tục cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Cà Mau trong năm 2023 và các năm tiếp theo. Đồng thời, tăng cường tính chủ động, sáng tạo, mạnh dạn áp dụng những sáng kiến, giải pháp mới để cải cách hành chính trở thành khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý của tỉnh Cà Mau.

Tỉnh Cà Mau cũng đã đề ra nhiều giải pháp và phân công nhiệm vụ cụ thể. Trong đó, huy động lực lượng học sinh, sinh viên tham gia vào việc thực hiện Chiến dịch; Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh về nội dung, ý nghĩa và cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tập trung chỉ đạo quyết liệt bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu về sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên lĩnh vực, ngành, địa phương mình phụ trách theo kế hoạch.

Bên cạnh đó, tỉnh Cà Mau tiếp tục phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác triển khai Đề án 06, Tổ hướng dẫn và hỗ trợ dịch vụ hành chính công trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau vừa có công văn chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh; Bưu điện tỉnh Cà Mau; Bưu chính Viettel Cà Mau; Ủy ban nhân dân các huyện, TP. Cà Mau triển khai thực hiện Công văn số 1669/BTTTT-BC ngày 09/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đẩy mạnh triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau yêu cầu các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền đến tổ chức, cá nhân biết việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Tiếp tục rà soát, ưu tiên lựa chọn những thủ tục hành chính chưa đủ điều kiện cung cấp trực tuyến để triển khai tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích; phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính trên địa bàn tổ chức tập huấn cho nhân viên của doanh nghiệp bưu chính công ích về quy định, quy trình nghiệp vụ của các thủ tục hành chính thuộc danh mục được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tiếp tục rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính không yêu cầu cá nhân, tổ chức phải có mặt trực tiếp để thực hiện vào danh mục các thủ tục hành chính được tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho người dân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Ông Huỳnh Quốc Việt cho biết, thời gian tới, tỉnh Cà Mau tiếp tục đặt mục tiêu “lấy người dân doanh nghiệp làm trung tâm”, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, thủ trưởng đơn vị, nâng cao nhận thức về vai trò của công tác chuyển đổi số trong vận hành nền hành chính; triển khai thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, công sức, đơn giản hóa các giấy tờ, thủ tục.

Nguồn: baodautu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 03/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế đối với các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính...**

Theo Nghị định, những đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế gồm cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ, nếu thuộc một trong các trường hợp sau: Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện cơ chế tự chủ.

Dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền; Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác hoặc bố trí được việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý; Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

Có 2 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức, viên chức có 1 năm xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 1 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

Có 2 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế mà trong từng năm đều có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian bị kỷ luật nhưng chưa đến mức bị bãi nhiệm hoặc bị buộc thôi việc theo quy định của pháp luật tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ dôi dư do sắp xếp lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

Nghị định cũng quy định, đối tượng tinh giản biên chế chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước được hưởng các khoản trợ cấp 3 tháng tiền lương hiện hưởng; Được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương bình quân cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Bên cạnh đó, Nghị định quy định về chính sách thôi việc ngay. Theo đó, đối tượng tinh giản biên chế có tuổi thấp hơn tối thiểu đủ 2 tuổi so với tuổi nghỉ hưu và không đủ điều kiện để hưởng chính sách về hưu trước tuổi nếu thôi việc ngay thì được hưởng các khoản trợ cấp 3 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm; 1,5 tháng tiền lương bình quân cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Đối với chính sách thôi việc sau khi đi học nghề, Nghị định quy định đối tượng tinh giản biên chế có tuổi đời dưới 45 tuổi, có sức khỏe, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật nhưng đang đảm nhận các công việc không phù hợp về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, có nguyện vọng thôi việc thì được cơ quan, tổ chức, đơn vị tạo điều kiện cho đi học nghề trước khi giải quyết thôi việc, tự tìm việc làm mới, được hưởng các chế độ nguyên tiền lương hiện hưởng và được cơ quan, đơn vị đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (nếu thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp) trong thời gian đi học nghề, nhưng thời gian hưởng tối đa là 06 tháng...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/7/2023. Các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này được áp dụng đến hết ngày 31/12/2030.

*** Ngày 02/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ.**

Theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm: hoạt động nghiên cứu khoa

học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc bộ quản lý theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ gồm: 1. Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên; 2. Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật; 3. Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ; 4. Vụ Công nghệ cao; 5. Vụ Năng lượng nguyên tử; 6. Vụ Ứng dụng công nghệ và tiên bộ kỹ thuật; 7. Vụ Kế hoạch - Tài chính; 8. Vụ Pháp chế; 9. Vụ Tổ chức cán bộ; 10. Vụ Hợp tác quốc tế; 11. Văn phòng Bộ; 12. Thanh tra Bộ; 13. Cục Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo; 14. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia; 15. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ; 16. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân; 17. Cục Sở hữu trí tuệ; 18. Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; 19. Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; 20. Báo VnExpress; 21. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam; 22. Trung tâm Công nghệ thông tin.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 06 tháng 6 năm 2023 và thay thế Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ.

*** Ngày 05/6/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Quyết định số 641/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an.**

Theo Quyết định, Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an gồm 2 lĩnh vực: 1. Lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; 2. Lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy.

Lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự

1. Nhóm thủ tục hành chính: Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp trung ương) (mã thủ tục hành chính: 1.003204); Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã thủ tục hành chính: 2.001478); Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp huyện) (mã thủ tục hành chính: 2.000569).

Nội dung phương án đơn giản hóa: Bãi bỏ quy định yêu cầu nộp "Bản sao hợp lệ một trong các loại văn bản sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; và bổ sung quy định này trong văn bản đề nghị của tổ chức cung cấp thông tin cơ bản về các loại giấy chứng nhận nêu trên (sửa đổi, bổ sung Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP) để có cơ sở kiểm tra, đối chiếu.

2. Nhóm thủ tục hành chính: Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp trung ương) (mã thủ tục hành chính: 1.003176); Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã thủ tục hành chính: 2.001402);

Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp huyện) (mã thủ tục hành chính: 2.000556); Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp trung ương) (mã thủ tục hành chính: 2.001531); Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã thủ tục hành chính: 2.001551); Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (thực hiện ở cấp huyện) (mã thủ tục hành chính: 2.000485).

Nội dung phương án đơn giản hóa: Bổ sung các thông tin về giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đã được cấp trong "Văn bản đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh" (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP).

Đối với các trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự bản giấy theo Nghị định số 96/2016/NĐ-CP của Chính phủ thì yêu cầu nộp bản giấy để thu hồi khi thực hiện thủ tục cấp đổi.

3. Điều kiện về an ninh, trật tự đối với kinh doanh dịch vụ cầm đồ.

Nội dung phương án đơn giản hóa: Bãi bỏ quy định người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ phải có hộ khẩu thường trú ít nhất 05 năm tại xã, phường, thị trấn nơi đăng ký địa điểm kinh doanh.

Lý do: Hiện nay, Cơ sở dữ liệu dân cư đã được cập nhật thường xuyên đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống".

Việc đơn giản hóa quy định là phù hợp với chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; các cơ quan quản lý nhà nước cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục "tiền kiểm" tăng cường "hậu kiểm", nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý.

Nhóm thủ tục: Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (thực hiện tại cấp trung ương) (mã thủ tục hành chính: 1.009887); Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (thực hiện tại cấp tỉnh) (mã thủ tục hành chính: 1.009896).

Nội dung phương án đơn giản hóa: Bãi bỏ quy định nộp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

Đồng thời bãi bỏ quy định nộp bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, văn bản thẩm duyệt thiết kế, hồ sơ thiết kế đã được đóng dấu thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy trước đó.

Quyết định nêu rõ, giao Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Công an chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị bằng văn bản, gửi Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ đối với các Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần

sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được thông qua tại Quyết định này.

*** Ngày 02/6/2023, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải vừa ban hành Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.**

Theo đó, các xe ô tô chở người đến 9 chỗ không kinh doanh vận tải (có thời gian sản xuất đến 7 năm và thời gian sản xuất từ 13 - 20 năm) đã được cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định trước ngày 22/3/2023 và vẫn còn hạn kiểm định tính đến ngày 3/6/2023 sẽ được tự động giãn chu kỳ kiểm định theo chu kỳ mới quy định tại Thông tư 02/2023/TT-BGTVT.

Cơ quan đăng kiểm sẽ tự động cấp Giấy xác nhận thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, Tem kiểm định đối với các phương tiện trên mà chủ xe không cần đưa xe đến trung tâm đăng kiểm để kiểm định lại.

Theo tính toán, có hơn 1,9 triệu ô tô đến 9 chỗ không kinh doanh vận tải được lùi thời hạn kiểm định thêm 6 tháng.

Thông tư cũng nêu rõ, việc tự động giãn chu kỳ kiểm định không áp dụng cho các trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định hết hiệu lực trước ngày Thông tư này có hiệu lực.

Do đó, các phương tiện có hạn kiểm định trước ngày 3/6 vẫn phải đến các trung tâm đăng kiểm kiểm định xe để được cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định. Có khoảng gần 156 nghìn xe thuộc diện này.

Cục Đăng kiểm Việt Nam cho biết, sau khi Thông tư ban hành, đơn vị này đã khẩn trương họp trực tuyến với các trung tâm đăng kiểm trên cả nước để hướng dẫn thực hiện Thông tư 08/2023.

Đối với các xe nằm trong diện được cấp giấy xác nhận trên, trường hợp chưa nắm được thông tin vẫn đến trung tâm đăng kiểm vào ngày 3/6/2023 sẽ được hướng dẫn vào trang web của Cục Đăng kiểm Việt Nam để xem và in Giấy xác nhận mà không cần đưa xe vào dây chuyền kiểm định.

Cục Đăng kiểm Việt Nam cũng yêu cầu các trung tâm đăng kiểm ưu tiên kiểm định cho các xe hết hạn đăng kiểm nhưng chưa được kiểm định, các xe đã có phiếu hẹn đăng kiểm và các xe kinh doanh vận tải để người dân sớm có phương tiện đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông, doanh nghiệp vận tải sớm đưa phương tiện vào khai thác, giảm thiểu các thiệt hại không đáng có cho xã hội.

Theo Thông tư 02/2023/TT-BGTVT xe chở người dưới 9 chỗ không kinh doanh vận tải sản xuất đến 7 năm được miễn đăng kiểm trong 36 tháng (trước đây là 30 tháng), chu kỳ kiểm định định kỳ là 24 tháng (tăng 6 tháng so với trước đây); xe sản xuất từ 7 đến 20 năm (trước đây là 12 năm) chu kỳ định kỳ là 12 tháng; xe trên 20 năm chu kỳ là 6 tháng.

Thông tư mới của Bộ Giao thông vận tải cũng quy định rõ: Miễn kiểm định lần đầu là việc đơn vị đăng kiểm căn cứ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận

chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu và các giấy tờ liên quan theo quy định tại Thông tư này để lập hồ sơ phương tiện, quản lý, lưu trữ theo quy định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định mà không phải thực hiện việc kiểm tra, đánh giá phương tiện.

Đồng thời, cập nhật dữ liệu với nội dung “phương tiện đã thực hiện việc cấp miễn kiểm định lần đầu” lên chương trình quản lý kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Nếu xe cơ giới đã được cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định lần đầu thì từ chối cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định.

Trường hợp xe cơ giới chỉ có Giấy hẹn cấp Giấy đăng ký xe, đơn vị đăng kiểm cấp Tem kiểm định lần đầu, đồng thời cấp Giấy hẹn trả Giấy chứng nhận kiểm định cho chủ xe theo mẫu quy định.

Khi chủ xe xuất trình Giấy tờ về đăng ký xe (Bản chính Giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc bản chính Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy đăng ký xe (kèm theo bản sao giấy đăng ký xe) đang thế chấp của tổ chức tín dụng hoặc Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính), đơn vị đăng kiểm phô tô loại giấy tờ này để lưu trong hồ sơ phương tiện, hồ sơ kiểm định và trả Giấy chứng nhận kiểm định.

Việc quy định cụ thể như trên theo Cục Đăng kiểm Việt Nam nhằm giao rõ trách nhiệm của trung tâm đăng kiểm, chấm dứt tình trạng từ chối thực hiện dịch vụ cho các xe miễn đăng kiểm lần đầu như báo chí từng phản ánh.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định rõ với xe cơ giới có biển số nền màu vàng, chữ và số màu đen, sê ri biển số sử dụng một trong các chữ cái A, B, C, D, E, F, G, H, K, L, M, N, P, S, T, U, V, X, Y, Z, sẽ cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định loại dành cho xe cơ giới có kinh doanh vận tải.

Các trường hợp khác cấp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định theo khai báo của chủ xe.

Theo Phòng Kiểm định xe cơ giới, việc làm rõ quy định này nhằm tháo gỡ vướng mắc trong triển khai thực hiện việc cấp Tem kiểm định cho loại sơ-mi rơ-moóc bởi đây là phương tiện kinh doanh vận tải nhưng theo quy định tại Thông tư số 58/2020/TT-BCA thì không bắt buộc là biển vàng. Quy định cụ thể như trên để các trung tâm đăng kiểm thống nhất thực hiện việc cấp Tem kiểm định cho sơ-mi rơ-moóc đồng bộ với quy định của Bộ Công an.

Thông tư cũng quy định rõ trách nhiệm của chủ xe trong khoảng thời gian giữa hai chu kỳ kiểm định nhằm nâng cao chất lượng phương tiện, đảm bảo an toàn giao thông.

Theo đó, chủ phương tiện, người lái xe ô tô có trách nhiệm phải bảo dưỡng, sửa chữa để đảm bảo duy trì tình trạng kỹ thuật của phương tiện, chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với hành vi đưa phương tiện không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ.

Trường hợp đơn vị đăng kiểm phát hiện Giấy chứng nhận và Tem kiểm định bị làm giả hoặc bị tẩy xóa, sửa chữa thì lập biên bản thu hồi và chuyển cơ quan công an xử lý theo quy

định của pháp luật. Đồng thời, báo cáo Cục Đăng kiểm Việt Nam và nhập ngay thông tin vi phạm lên chương trình quản lý kiểm định.

Về hình thức tiếp nhận đăng ký đăng kiểm, Thông tư bổ sung quy định, đơn vị đăng kiểm tiếp nhận qua một trong các hình thức: trực tiếp, qua điện thoại, trang thông tin điện tử, qua ứng dụng đăng ký trực tuyến cho xe cơ giới khi chủ xe có nhu cầu.

Đối với các phương tiện không đạt kiểm định lần đầu, đơn vị đăng kiểm phải cảnh báo trên chương trình quản lý kiểm định về khiếm khuyết, hư hỏng của xe để các đơn vị đăng kiểm khác khi kiểm tra lại phương tiện này lần hai lưu ý kiểm tra kỹ, giúp tăng hiệu quả của công tác kiểm định xe, nâng cao chất lượng phương tiện cũng như trách nhiệm của chủ xe.

Trường hợp xe cơ giới kiểm định lại ngay trong ngày làm việc tại cùng một đơn vị đăng kiểm, đơn vị đăng kiểm chỉ kiểm định lại các hạng mục không đạt.

Riêng đối với các hạng mục liên quan đến hệ thống phanh hoặc hệ thống lái nếu có hạng mục không đạt, phải kiểm tra lại toàn bộ các hạng mục thuộc hệ thống phanh hoặc hệ thống lái tương ứng.

Trường hợp kiểm định lại vào ngày khác hoặc tại đơn vị khác thì phải kiểm định lại tất cả các hạng mục.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 03/6/2023.

*** Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư 08/2023/TT-BVHTTDL quy định các mẫu trong hoạt động đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan.**

Theo đó, ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu:

Phụ lục 1 - Mẫu Tờ khai đăng ký quyền tác giả; Mẫu Tờ khai đăng ký quyền liên quan: a) Mẫu số 01: Tờ khai đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm văn học; khoa học; bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác; sưu tập dữ liệu; tác phẩm báo chí; tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác; b) Mẫu số 02: Tờ khai đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng; c) Mẫu số 03: Tờ khai đăng ký quyền tác giả đối với chương trình máy tính; d) Mẫu số 04: Tờ khai đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc; đ) Mẫu số 05: Tờ khai đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh; e) Mẫu số 06: Tờ khai đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh, tác phẩm sân khấu; g) Mẫu số 07: Tờ khai đăng ký quyền tác giả đối với sách giáo khoa, giáo trình; h) Mẫu số 08: Tờ khai đăng ký quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc, bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học; i) Mẫu số 09: Tờ khai đăng ký quyền liên quan.

Phụ lục 2 - Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả; Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan: a) Mẫu số 01: Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả; b) Mẫu số 02: Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Chủ tịch nước quyết định:

Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Đắc Minh, Thẩm phán cao cấp đang công tác tại Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh tiếp tục giữ chức danh Thẩm phán cao cấp.

Đồng thời, Chủ tịch nước quyết định bổ nhiệm chức danh Thẩm phán cao cấp đối với 4 cán bộ, gồm:

Ông Ngô Mạnh Cường, Trưởng phòng Giám đốc kiểm tra 2, Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh.

Bà Lê Thị Tuyết Trinh, công tác tại Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh.

Ông Cao Văn Tám, công tác tại Tòa án nhân dân cấp cao huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Nguyễn Thị Cúc, công tác tại Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Hoàng Trung, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ chức Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Văn Thân, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược quốc phòng, Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Trợ lý Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Quốc phòng.

* Thay thành viên Tổ công tác kiểm tra, tháo gỡ khó khăn các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra:

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Tổ Trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố đã ký Quyết định số 40/QĐ-TCT về thay đổi thành viên Tổ công tác này.

Cụ thể, thay đổi thành viên của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố (Tổ công tác) như sau:

Bà Đặng Hoàng Oanh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp là Thành viên Tổ công tác thay ông Phan Chí Hiếu, nguyên Thứ trưởng Bộ Tư pháp được điều động, bổ nhiệm giữ chức Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ông Nguyễn Quang Dũng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao là Thành viên Tổ công tác thay ông Nguyễn Duy Giảng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do có sự thay đổi trong phân công nhiệm vụ.

*** Bộ Công an:**

Đại tá Phan Đăng Tĩnh, Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Kỹ thuật nghiệp vụ, Bộ Công an.

*** Ủy ban Thường vụ Quốc hội:**

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Lộc.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Điều động các ông/bà: Lê Thị Tuyết Trinh, Cao Văn Tám và Nguyễn Thị Cúc đến công tác tại Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Bà Bùi Thị Bích, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

*** Tỉnh Hải Dương:**

Ông Lê Văn Hiệu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Ông Nguyễn Văn Lộc, Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2019 - 2024 được điều động đến nhận công tác tại Hội đồng nhân dân tỉnh; Chỉ định tham gia Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và giữ chức vụ Bí thư Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất phân công ông Nguyễn Hoàng Thao, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy phụ trách Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ủy

Bà Phạm Thị Thùy Trang, Trưởng phòng Phòng Công tác Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Minh Hiếu, Trưởng phòng Phòng Khoa giáo - Văn xã Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Hoàn Vũ, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp - CTCP (Becamex IDC) đến nhận công tác tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý dự án Bình Dương và giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư và Quản lý dự án Bình Dương.

Nguồn: baohinhphu.vn